

Để biết thêm thông tin, xin liên hệ:
Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới

Địa chỉ:
34, chemin des Colombettes
P.O. Box 18
CH-1211 Giơ-ne-vơ 20
Thụy Sĩ
Điện thoại:
+41 22 733 54 28
e-mail: wipo.mail@wipo.int

hoặc
Phòng Doanh nghiệp vừa và nhỏ của WIPO

Địa chỉ:
34, chemin des Colombettes
P.O. Box 18
CH-1211 Giơ-ne-vơ 20
Thụy Sĩ
Fax:
+41 22 338 87 60
e-mail: sme@wipo.int
Trang web: www.wipo.int/sme

hoặc
Văn phòng điều phối tại New York tại:

Địa chỉ:
2, United Nations Plaza
Suite 2525
New York, N.Y. 10017
Hợp chúng quốc Hoa Kỳ
Điện thoại: +1 212 963 6813
Fax: +1 212 963 4801
e-mail: wipo@un.org

Xin xem trang web của WIPO tại: www.wipo.int
và mua tại Hiệu sách điện tử của WIPO tại:
www.wipo.int/ebookshop

Để xem thêm các ấn phẩm và nội dung về sở hữu trí tuệ liên quan đến doanh nghiệp, xin vui lòng xem trang web của Phòng Doanh nghiệp nhỏ và vừa của WIPO tại www.wipo.int/sme/en/. Bạn cũng có thể đăng ký để nhận Bản tin điện tử miễn phí hàng tháng của Phòng Doanh nghiệp nhỏ và vừa tại www.wipo.int/sme/en/documents/wipo_sme_newsletter.html.

Tài liệu được phát hành bằng nguồn tài trợ của Quỹ tín thác WIPO/Nhật Bản và Dự án

Việt Nam - Thụy Sĩ về sở hữu trí tuệ (SVIP)

Ấn phẩm số 917 (VN) của WIPO

Số xuất bản WIPO: 450 (tiếng Việt) Mã số sách quốc tế: ISBN 978-92-805-1724-8

Giấy phép xuất bản số 96/GP-CXB của Cục Xuất bản cấp ngày 26 tháng 06 năm 2008

SÁNG TẠO TƯƠNG LAI

Tài liệu giới thiệu về sáng chế
dành cho doanh nghiệp vừa và nhỏ



TỔ CHỨC
SỞ HỮU
TRÍ TUỆ
THẾ GIỚI

Lời nói đầu

Đây là cuốn sách thứ ba trong Bộ sách hướng dẫn về “Sở hữu trí tuệ dành cho doanh nghiệp”. Cuốn sách tập trung vào sáng chế, một công cụ quan trọng nhằm nâng cao khả năng của doanh nghiệp nhằm đạt được lợi ích tối đa từ các ý tưởng mới và sáng tạo và năng lực công nghệ. Việc quản lý các nguồn tri thức, đặc biệt là các ý tưởng và khái niệm mới, có ý nghĩa quan trọng đối với doanh nghiệp trong việc thay đổi, thích nghi và nắm bắt các cơ hội mới khi tham gia cạnh tranh trong một môi trường kinh doanh đang thay đổi nhanh chóng.

Trong nền kinh tế tri thức ngày nay, chiến lược sáng chế của một doanh nghiệp đổi mới phải là nhân tố chính trong chiến lược kinh doanh. Cuốn sách này giải thích một cách đơn giản và thực tế cách thức mà mọi loại hình doanh nghiệp hưởng lợi từ hệ thống sáng chế. Cùng với việc đọc giả nên tham vấn ý kiến của chuyên gia sáng chế trước khi tiến hành đăng ký bảo hộ, khai thác hoặc thực thi một sáng chế, tài liệu hướng dẫn cung cấp các thông tin thiết thực nhằm giúp đọc giả hiểu được các vấn đề cơ bản nhờ đó họ có thể nêu các câu hỏi phù hợp khi tham vấn ý kiến của chuyên gia về các vấn đề liên quan đến sáng chế.

WIPO khuyến khích các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME) sử dụng tài liệu hướng dẫn này nhằm gắn kết công nghệ và các chiến lược sáng chế của họ vào chiến lược kinh doanh, tiếp thị và xuất khẩu một cách tổng thể. WIPO hoan nghênh mọi ý kiến phản hồi để hoàn thiện tài liệu hướng dẫn này nhằm đảm bảo đáp ứng đầy đủ các nhu cầu phát sinh của các SME trên toàn thế giới.

Tài liệu hướng dẫn này có thể được biên soạn lại với sự phối hợp giữa các tổ chức quốc gia và các đối tác địa phương. WIPO hoan nghênh mọi sự liên hệ để nhận được bản sao của cuốn sách để phục vụ cho việc biên soạn lại.

Kamil Idris
Tổng Giám đốc WIPO



Bộ sách về “Sở hữu trí tuệ dành cho doanh nghiệp”:

1. Tạo dựng nhãn hiệu: Tài liệu giới thiệu về nhãn hiệu về nhãn hiệu dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Ấn phẩm số 900 của WIPO.
2. Tạo dáng sản phẩm: Tài liệu giới thiệu về kiểu dáng công nghiệp dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Ấn phẩm số 498 của WIPO.
3. Sáng tạo tương lai: Tài liệu giới thiệu về sáng chế dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Ấn phẩm số 917 của WIPO.
4. Hình thức thể hiện sáng tạo: Tài liệu giới thiệu về quyền tác giả dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Ấn phẩm số 918 của WIPO

Tất cả ấn phẩm trên đều có sẵn tại Hiệu sách điện tử của WIPO tại địa chỉ:
www.wipo.int/ebookshop

Giới hạn trách nhiệm: Thông tin có trong tài liệu này không nhằm thay thế tư vấn pháp lý chuyên nghiệp. Mục đích chính của tài liệu này chỉ là cung cấp thông tin cơ bản.

Ấn phẩm này được dịch và xuất bản với sự cho phép của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO) - Chủ sở hữu quyền tác giả đối với bản gốc (tiếng Anh) của ấn phẩm. (Ấn phẩm có tại địa chỉ: www.wipo.int/sme/en/documents/guides/). Do vậy, WIPO không có nghĩa vụ hay trách nhiệm gì liên quan đến sự chính xác của bản dịch này mà nghĩa vụ và trách nhiệm đó thuộc về Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam.

Quyền tác giả đối với bản tiếng Việt thuộc Cục Sở hữu trí tuệ (2008), WIPO sở hữu quyền tác giả đối với bản gốc bằng tiếng Anh (2006).

Nghiêm cấm việc tái bản hoặc truyền đạt bất cứ nội dung nào của ấn phẩm này dưới bất kỳ hình thức hoặc phương tiện nào, dù là bằng phương tiện điện tử hay cơ học, nếu không có sự cho phép của chủ sở hữu bằng văn bản, trừ trường hợp được pháp luật cho phép.

Mục lục

	Trang
1. <u>Bằng độc quyền sáng chế</u>	3
2. <u>Bằng cách nào để có được Bằng độc quyền sáng chế</u>	16
3. <u>Bảo hộ sáng chế ở nước ngoài</u>	30
4. <u>Thương mại hóa công nghệ được Bảo hộ sáng chế</u>	34
5. <u>Thực thi quyền đối với sáng chế</u>	39

1. Bằng độc quyền sáng chế

Bằng độc quyền sáng chế là gì?

Bằng độc quyền sáng chế là độc quyền được Nhà nước cấp cho một **sáng chế** có tính **mới**, có **trình độ sáng tạo** và có **khả năng áp dụng công nghiệp**.

Bằng độc quyền sáng chế trao cho chủ sở hữu **độc quyền** ngăn cấm người khác chế tạo, sử dụng, chào bán, bán hoặc nhập khẩu sản phẩm hoặc quy trình sản xuất được tạo ra từ sáng chế được bảo hộ độc quyền, nếu không có sự cho phép của chủ sở hữu. Bằng độc quyền sáng chế là **công cụ kinh doanh hữu hiệu** đối với các doanh nghiệp khi đạt được sự độc quyền đối với sản phẩm hoặc quy trình mới, tạo dựng vị thế vững chắc trên thị trường và đạt được doanh thu bổ sung thông qua chuyển giao quyền sử dụng (li-xăng). Một sản phẩm phức tạp (ví dụ như máy ảnh, điện thoại di động hoặc xe ô tô) có thể gồm nhiều sáng chế được bảo hộ độc quyền, và có thể thuộc sở hữu của nhiều chủ thể khác nhau.

Bằng độc quyền sáng chế do **Cơ quan Sở hữu trí tuệ quốc gia** của một quốc gia hoặc **Cơ quan Sở hữu trí tuệ** khu vực của một nhóm các quốc gia cấp. Bằng độc quyền sáng chế có hiệu lực trong một khoảng thời gian nhất định, thường là **20 năm** tính từ ngày nộp đơn đăng ký sáng chế, với điều kiện là phí duy trì hiệu lực phải được nộp đúng thời hạn. Bằng độc quyền sáng chế là **quyền có tính lãnh thổ**, bị giới hạn bởi ranh giới địa lý của một quốc gia hoặc khu vực liên quan.

Để đổi lại độc quyền được cấp cho sáng chế, người nộp đơn được yêu cầu **bộc lộ sáng chế** cho công chúng thông qua việc cung cấp bản mô tả bằng văn bản một cách chi tiết, chính xác, đầy đủ về sáng chế trong đơn đăng ký. Bằng độc quyền sáng chế được cấp và, tại nhiều nước đơn đăng ký sáng chế được công bố công khai thông qua việc công bố trên tạp chí hoặc công báo chính thức.



Dụng cụ mở đồ uống có ga do các nhà sáng chế Argentina là Hugo Olivera, Roberto Cardón và Eduardo Fernandez sáng chế đã nhận được Bằng độc quyền sáng chế ở hơn 20 nước. Sản phẩm được bán trên toàn thế giới với nhãn hiệu Descorjet của công ty do chính các nhà sáng chế thành lập.



Công ty HJC của Hàn Quốc chuyên sản xuất mũ bảo hiểm dành cho người đi xe máy, sở hữu 42 Bằng độc quyền sáng chế trên toàn thế giới cho những loại mũ bảo hiểm do mình sáng tạo ra và đã đạt được thành công trên thị trường xuất khẩu với sản lượng 95% tổng sản phẩm của mình. Công ty tái đầu tư 10% doanh thu vào việc nghiên cứu và triển khai (R&D) và chú trọng đặc biệt đến kiểu dáng sáng tạo như là nhân tố chính của thành công trong ngành công nghiệp mũ bảo hiểm.

Sáng chế là gì?

Trong khoa học sáng chế, **sáng chế** nói chung là **một giải pháp mới và có tính sáng tạo cho một vấn đề kỹ thuật**. Sáng chế có thể liên quan đến việc sáng tạo ra một thiết bị, sản phẩm, phương pháp hoặc quy trình hoàn toàn mới, hoặc đó có thể đơn giản là một **sự cải tiến bổ sung** cho các sản phẩm hoặc quy trình đã được biết đến. Việc chỉ đơn thuần tìm ra một thứ gì đó đã tồn tại trong tự nhiên nhìn chung không đáp ứng các điều kiện về bảo hộ sáng chế; sáng chế cần phải có một lượng đầy đủ nhất định về sự khéo léo, tính sáng

tạo của con người.

Ngày nay, khi hầu hết các sáng chế đều là kết quả của những nỗ lực đáng kể và đầu tư dài hạn trong nghiên cứu và phát triển (R&D), thì cũng có rất nhiều cải tiến kỹ thuật đơn giản và rẻ tiền, nhưng có giá trị thị trường lớn, đã mang lại thu nhập và lợi nhuận đáng kể cho các nhà sáng chế và công ty sở hữu chúng.

Sức mạnh của đổi mới

Việc hiểu rõ sự khác nhau giữa "sáng chế" và "sáng kiến" là cần thiết.

Sáng chế đề cập đến một giải pháp cho một vấn đề kỹ thuật. Đó có thể là một ý tưởng đổi mới hoặc có thể tồn tại dưới một mô hình hoặc sản phẩm mẫu vận hành được. **Sáng kiến** liên quan đến việc chuyển sáng chế thành các sản phẩm hoặc quy trình có thể bán được trên thị trường. Có một số lý do để các công ty thực hiện đổi mới là:

- Cải tiến quy trình sản xuất nhằm tiết kiệm chi phí và tăng năng suất;
- Giới thiệu sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng;
- Duy trì khả năng cạnh tranh và/hoặc mở rộng thị phần;

- Bảo đảm rằng công nghệ được phát triển để đáp ứng các nhu cầu thực tiễn và đang phát sinh của doanh nghiệp và khách hàng;
- Ngăn ngừa sự phụ thuộc về công nghệ vào công nghệ của các công ty khác.

Trong nền kinh tế ngày nay, việc quản lý sáng kiến trong công ty đòi hỏi phải có một kiến thức vững vàng về hệ thống sáng chế để đảm bảo rằng công ty thu được lợi ích tối đa từ khả năng đổi mới và sáng tạo của mình, xây dựng quan hệ đối tác có lợi với các chủ thể sáng chế và tránh được việc sử dụng trái phép công nghệ do người khác sở hữu. Không giống như trước đây, nhiều sáng kiến ngày nay rất phức tạp và phải dựa trên nhiều sáng chế thuộc sở hữu của nhiều chủ sở hữu sáng chế khác nhau.

Tại sao cần phải cân nhắc việc bảo hộ sáng chế của bạn?

Vòng đời sản phẩm ngắn và sự cạnh tranh ngày càng cao làm gia tăng áp lực cho doanh nghiệp phải đổi mới và /hoặc tiếp cận được với công nghệ của các công ty khác nhằm tạo dựng và duy trì tính cạnh tranh trên thị trường nội địa và xuất khẩu. Các độc quyền có được từ Bằng độc quyền sáng chế có thể rất quan trọng cho các công ty sáng tạo đổi mới nhằm đạt được sự thịnh vượng trong môi trường đầy cạnh tranh, rủi ro và năng động. Các lý do chính để bảo hộ sáng chế bao gồm:

- **Vị thế thị trường vững mạnh và lợi thế cạnh tranh.** Bằng độc quyền sáng chế trao cho chủ sở hữu độc quyền ngăn cấm người khác sử dụng thương mại sáng chế được bảo hộ, qua đó giảm bất ổn, rủi ro và sự cạnh tranh của những kẻ chiếm đoạt và bắt chước. Nếu công ty của bạn sở hữu hoặc được phép khai thác sáng chế được bảo hộ có giá trị, việc này có thể tạo ra những rào cản trong xâm nhập thị trường đối thủ cạnh tranh đối với các sáng chế tương tự. Điều này sẽ giúp doanh nghiệp trở nên vượt trội tại (các) thị trường liên quan.
- **Lợi nhuận hoặc thu nhập cao hơn từ đầu tư.** Nếu công ty của bạn đã đầu tư một lượng thời gian và tiền bạc đáng kể vào R&D, việc bảo hộ độc quyền các sáng chế sẽ giúp thu hồi các chi phí và thu được lợi nhuận cao hơn từ các khoản đầu tư.
- **Thu nhập bổ sung từ li-xăng hoặc chuyển nhượng sáng chế.** Là chủ sở hữu sáng chế, bạn có thể chuyển giao quyền sử dụng (li-xăng) các quyền của bạn đối với sáng chế cho người khác để đổi lại một khoản tiền và/hoặc lợi nhuận để tạo ra thu nhập bổ sung cho công ty. Việc bán (hoặc chuyển nhượng) sáng chế nghĩa là chuyển giao quyền sở hữu trong khi li-xăng chỉ là cho phép sử dụng sáng chế được li-xăng theo các điều kiện nhất định.
- **Tiếp cận công nghệ thông qua li-xăng chéo.** Nếu công ty của bạn quan tâm đến công nghệ do người khác sở hữu, bạn có thể sử dụng các sáng chế mà công ty của bạn sở hữu để đàm phán các thỏa thuận li-xăng chéo, theo đó công ty của bạn và công ty khác nhất trí cho phép nhau sử dụng một hoặc nhiều sáng chế tương ứng của bạn, thông qua các điều kiện quy định trong thỏa thuận.
- **Tiếp cận thị trường mới.** Việc cấp phép sử dụng sáng chế (hoặc thậm chí đơn đăng ký đang chờ được cấp) cho người khác có thể tạo ra sự tiếp cận với các thị trường mới, điều mà không thể thực hiện được theo các cách khác. Để thực hiện được việc này, sáng chế cũng phải được bảo hộ tại các thị trường nước ngoài tương ứng.

- Làm giảm các nguy cơ bị xâm phạm.**
 Bằng cách đạt được sự bảo hộ độc quyền sáng chế, bạn có thể ngăn cấm những người khác bảo hộ sáng chế tương tự đồng thời làm giảm cơ hội xâm phạm các quyền của người khác khi thương mại hóa sản phẩm của bạn. Trong khi tự thân sáng chế không mang lại sự "tự do sử dụng" mà chỉ có thể ngăn cấm người khác bảo hộ các sáng chế trùng hoặc tương tự và cho thấy rằng sáng chế mà bạn đã đăng ký bảo hộ là mới và khác biệt cơ bản với "tình trạng kỹ thuật đã biết". (Xem thêm về "tình trạng kỹ thuật đã biết" tại trang 12).
- Nâng cao khả năng nhận được tài trợ và/hoặc tạo quỹ với tỷ lệ lãi suất hợp lý.**
 Chủ sở hữu sáng chế (hoặc người được cấp quyền sử dụng sáng chế do người khác sở hữu) có thể nâng cao khả năng tạo vốn để đưa sản phẩm ra thị trường. Trong một số lĩnh vực (công nghệ sinh học chẳng hạn), thường cần có một sự đầu tư tốn kém cho sáng chế mạnh để thu hút các nhà đầu tư mạo hiểm.
- Một công cụ hữu hiệu để chống lại những kẻ bắt chước và chiếm đoạt.** Nhằm thực thi có hiệu quả độc quyền có được từ Bằng độc quyền sáng chế, đôi khi cần phải tiến hành các vụ kiện hoặc làm cho những kẻ xâm phạm quyền sáng chế của bạn biết về Bằng độc quyền sáng chế. Việc sở hữu sáng chế nâng cao đáng kể khả năng thắng kiện chống lại những kẻ sao chép hoặc bắt chước sáng chế được bảo hộ.

- Tạo hình ảnh tích cực về doanh nghiệp của bạn.** Các đối tác kinh doanh, các nhà đầu tư, các cổ đông và khách hàng có thể nhận thức được các giá trị của sáng chế như là sự thể hiện khả năng về tri thức, chuyên môn và công nghệ ở trình độ cao của công ty bạn. Điều này có thể hữu ích trong việc tạo quỹ, tìm kiếm đối tác kinh doanh và làm tăng hình ảnh và giá trị thị trường của công ty. Một số công ty đề cập hoặc liệt kê các sáng chế của họ trong các chương trình quảng cáo để thể hiện hình ảnh đối mới với công chúng.



Sáng chế số US2002137433. Mũi khoan đoạt Giải thưởng đổi mới của nhà sáng chế Pê-ru là Jose Vidal Martina, dùng để tạo các lỗ trên thủy tinh và gốm, được bảo hộ sáng chế đã cho phép ông trực tiếp thương mại hóa sản phẩm, cũng như thu được thù lao từ việc cấp li-xăng sáng chế.

Các công cụ pháp lý khác để bảo hộ sản phẩm của bạn là gì?

Cuốn sách này tập trung vào **sáng chế**. Tuy nhiên, liên quan đến sản phẩm đang được đề cập, còn có các quyền sở hữu trí tuệ khác thích hợp để bảo hộ các khía cạnh khác nhau của sản phẩm đổi mới, đó là:

- Giải pháp hữu ích** (còn được biết đến là sáng chế ngắn hạn, sáng chế nhỏ hoặc sáng chế đổi mới). Tại nhiều nước, một số loại sáng chế phụ hoặc những cải tiến nhỏ cho các sản phẩm hiện có được bảo hộ dưới hình thức Bằng độc quyền giải pháp hữu ích (Xem tại trang 10).
- Bí mật thương mại.** Thông tin kinh doanh bí mật có thể được bảo hộ là thông tin bí mật, với điều kiện là:
 - thông tin không phổ biến đối với những người khác xử lý loại thông tin đó;
 - thông tin có giá trị thương mại vì nó bí mật; và
 - chủ sở hữu sử dụng các biện pháp hợp lý để giữ bí mật (ví dụ, hạn chế việc tiếp cận thông tin về cơ sở "cần biết" và ký kết các thỏa thuận bảo mật hoặc không bộc lộ) (xem tại trang 9).
- Kiểu dáng công nghiệp.** Sự độc quyền đối với các họa tiết trang trí hoặc mỹ thuật của sản phẩm có thể đạt được thông qua bảo hộ kiểu dáng công nghiệp, ở một số nước còn được

biết đến là "bằng độc quyền kiểu dáng".

- Nhãn hiệu.** Bảo hộ nhãn hiệu tạo ra sự độc quyền đối với các dấu hiệu có tính phân biệt được sử dụng để phân biệt sản phẩm của công ty này với sản phẩm của công ty khác.
- Quyền tác giả và các quyền liên quan.** Các tác phẩm văn học và nghệ thuật gốc có thể được bảo hộ quyền tác giả và các quyền liên quan. Bảo hộ quyền tác giả áp dụng đối với một loạt các tác phẩm, bao gồm chương trình máy tính (xem hộp tại trang 11).
- Giống cây trồng mới.** Ở nhiều nước, người tạo giống cây trồng mới thỏa mãn các tiêu chuẩn về tính mới, tính khác biệt, tính thống nhất và ổn định và được gọi tên phù hợp, có thể đạt được sự bảo hộ dưới hình thức "quyền của người tạo giống". Để biết thêm thông tin về bảo hộ giống cây trồng mới, xin xem tại: www.upov.int.
- Thiết kế bố trí mạch tích hợp.** Bạn có thể đạt được sự bảo hộ đối với thiết kế bố trí mạch tích hợp gốc được sử dụng trong bản mạch tích hợp hoặc vi mạch bán dẫn. Việc bảo hộ như vậy cũng có thể được áp dụng cho các sản phẩm cuối cùng kết hợp với thiết kế bố trí.

Nếu sáng chế có khả năng bảo hộ, có là sáng suốt hay không khi luôn nộp đơn đăng ký?

Không phải lúc nào cũng như vậy. Nếu sáng chế có khả năng bảo hộ, cũng không cần phải nộp đơn đăng ký sáng chế nếu nó mang lại công nghệ hoặc sản phẩm có khả năng thương mại hóa độc lập. Do đó, cần phải cân nhắc kỹ lưỡng những ưu điểm và nhược điểm và việc phân tích những phương án là rất quan trọng trước khi nộp đơn đăng ký sáng chế. Việc đạt được, duy trì và thực thi độc quyền sáng chế có thể rất khó khăn và tốn kém. Nộp hay không nộp đơn đăng ký sáng chế là một quyết định rất khó khăn. Quyết định này chủ yếu dựa vào khả năng đạt được sự bảo hộ hữu ích có tính thương mại đối với sáng chế có khả năng mang lại lợi ích đáng kể từ việc sử dụng thương mại cuối cùng.

Các yếu tố cần lưu ý khi quyết định có hay không nộp đơn đăng ký sáng chế bao gồm:

- Có thị trường cho sáng chế không?
- Những hàng hóa thay thế cho sáng chế của bạn là gì và so với sáng chế của bạn thì như thế nào?
- Sáng chế có tác dụng cải tiến sản phẩm hiện tại hoặc phát triển sản phẩm mới không? Nếu không, có phù hợp với chiến lược kinh doanh của công ty không?
- Có những người nhận li-xăng hoặc nhà đầu tư tiềm năng nào sẽ hỗ trợ đưa sáng chế ra thị trường không?
- Sáng chế có giá trị đối với doanh nghiệp của bạn và của đối thủ cạnh tranh như thế nào?

- Việc “giải mã” sáng chế từ sản phẩm của bạn hoặc “sản phẩm tương tự” có dễ dàng không?
- Khả năng những người khác, đặc biệt là của đối thủ cạnh tranh trong việc sáng tạo và bảo hộ sáng chế mà bạn đã sáng tạo như thế nào?
- Lợi nhuận kỳ vọng từ độc quyền trên thị trường có bù đắp được các chi phí cho sáng chế hay không? (xem trang 20 về chi phí cho sáng chế).
- Các nội dung của sáng chế cần được bảo hộ bởi một hay nhiều sáng chế là gì, phạm vi của sáng chế và việc bảo hộ này có mang lại các lợi ích thương mại?
- Việc phát hiện ra sự xâm phạm các quyền của sáng chế có dễ không và bạn đã sẵn sàng đầu tư thời gian và tài chính để thực thi sáng chế của bạn chưa?



Năm 1994, công ty mới thành lập của Ôtx-trây-li-a, ITL Corporation, đã nộp đơn đăng ký giải pháp hữu ích cho sản phẩm đầu tiên của mình, một ống dẫn máu với thiết kế độc đáo có gắn một mũi kim dùng để thu máu từ những người hiến máu. Mẫu hữu ích sau đó được chuyển thành sáng chế. Sản phẩm, được thương mại hóa với nhãn hiệu Donorcare, đã thu được thành công lớn tại thị trường nội địa và nước ngoài và đạt được giải thưởng danh giá dành cho kiểu dáng.

Bảng sáng chế và bí mật

Nếu sáng chế của bạn có khả năng thỏa mãn các điều kiện bảo hộ (xem trang 10), công ty của bạn sẽ đứng trước sự lựa chọn: giữ sáng chế đó như một bí mật thương mại, bảo hộ sáng chế đó hoặc để đảm bảo rằng không ai khác có thể đạt được sáng chế thông qua bộc lộ (được biết đến là **công bố bảo vệ**), qua đó bảo đảm vị trí của sáng chế trong “khu vực sở hữu công cộng”.

Phụ thuộc vào hệ thống pháp lý ở nước bạn, việc bảo hộ bí mật thương mại có thể được quy định theo luật chống cạnh tranh không lành mạnh, thông qua các quy định của một hay nhiều đạo luật, thông qua án lệ về bảo hộ thông tin bí mật, bằng các quy định hợp đồng trong các thỏa thuận với người lao động, nhà tư vấn, khách hàng và đối tác kinh doanh hoặc kết hợp các mối quan hệ nêu trên.

Một số ưu điểm của bảo hộ bí mật thương mại là:

- Bí mật thương mại không mất chi phí đăng ký;
- Bảo hộ bí mật thương mại không yêu cầu bộc lộ hoặc đăng ký với cơ quan chính phủ và sáng chế không bị công bố;
- Bảo hộ bí mật thương mại không bị giới hạn về thời gian;
- Bí mật thương mại có hiệu lực tức thì.

Các nhược điểm của bảo hộ sáng chế theo bí mật thương mại là:

- Nếu bí mật được thể hiện trong một sản phẩm sáng tạo, người khác có thể “giải mã ngược” sản phẩm, tìm ra bí mật và sau đó có quyền sử dụng bí mật;
- Bảo hộ bí mật thương mại chỉ có hiệu lực chống lại việc đạt được, sử dụng hoặc bộc lộ trái phép thông tin bí mật;
- Nếu bí mật được bộc lộ công khai, bất kỳ ai sau đó tiếp cận được đều có thể tự do sử dụng bí mật;
- Bí mật thương mại là rất khó thực thi khi mà mức độ bảo hộ yếu hơn đáng kể so với sáng chế; và
- Bí mật thương mại có thể được người khác đăng ký bảo hộ sáng chế nếu người đó độc lập tạo ra sáng chế tương tự bằng các phương tiện hợp pháp.

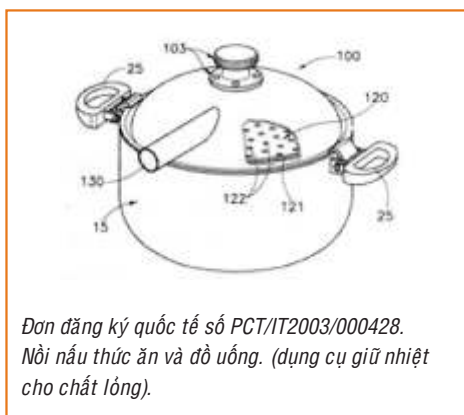
Trong khi sáng chế và bí mật thương mại được coi là các biện pháp thay thế cho nhau để bảo hộ sáng chế, các biện pháp này thường còn bổ sung cho nhau. Điều này có được vì thông thường người nộp đơn sáng chế giữ kín sáng chế của họ cho đến khi đơn sáng chế được Cơ quan Sở hữu trí tuệ quốc gia công bố. Ngoài ra, rất nhiều bí quyết có giá trị về cách thức khai thác thành công sáng chế thường được giữ kín làm bí mật thương mại.

Cái gì có thể được bảo hộ sáng chế?

Một sáng chế phải thỏa mãn một vài điều kiện để có khả năng bảo hộ sáng chế. Đặc biệt, các điều kiện:

- **Đối tượng phải có khả năng bảo hộ sáng chế** (trang 11);
- **Mới** (điều kiện về tính mới) (trang 12);
- **Có trình độ sáng tạo** (điều kiện về tính không hiển nhiên/trình độ sáng tạo) (trang 12);
- **Có khả năng áp dụng công nghiệp** (điều kiện về tính hữu ích) (trang 13); và
- **Được bộc lộ** một cách rõ ràng và đầy đủ trong đơn đăng ký sáng chế (điều kiện về bộc lộ) (trang 13).

Cách tốt nhất để hiểu các điều kiện này là nghiên cứu những gì đã được bảo hộ sáng chế của người khác trong lĩnh vực kỹ thuật mà bạn quan tâm. Để thực hiện việc này, bạn có thể tham vấn cơ sở dữ liệu sáng chế (xem thêm về cơ sở dữ liệu sáng chế tại trang 16 và 17).



Đơn đăng ký quốc tế số PCT/IT2003/000428.
Nồi nấu thức ăn và đồ uống. (dụng cụ giữ nhiệt cho chất lỏng).

Giải pháp hữu ích (mẫu hữu ích)

Một số đặc điểm của giải pháp hữu ích là:

- Các điều kiện để giải pháp hữu ích được bảo hộ ít chặt chẽ hơn, như điều kiện về “trình độ sáng tạo” nhìn chung có thể thấp hơn hoặc không quy định;
- Thủ tục để đăng ký giải pháp hữu ích nhìn chung là nhanh chóng và đơn giản hơn so với sáng chế;
- Phí đăng ký và duy trì nhìn chung là thấp hơn

so với mức phí áp dụng cho sáng chế;

- Thời hạn bảo hộ tối đa của giải pháp hữu ích thường ngắn hơn so với sáng chế; ở một số nước, giải pháp hữu ích có thể bị giới hạn trong một số lĩnh vực công nghệ và chỉ có thể được cấp cho sản phẩm (mà không cấp cho quy trình); và
- Nhìn chung, đơn đăng ký giải pháp hữu ích hoặc giải pháp hữu ích có thể được chuyển thành đơn đăng ký sáng chế bình thường.

Đối tượng có khả năng bảo hộ sáng chế là gì?

Theo pháp luật sáng chế của hầu hết các quốc gia và khu vực, đối tượng được bảo hộ sáng chế được xác định theo phương pháp loại trừ, nghĩa là quy định một danh mục những đối tượng không được bảo hộ sáng chế. Tuy nhiên, còn nhiều khác biệt đáng kể giữa các nước, dưới đây là ví dụ về một số đối tượng có thể bị loại trừ khỏi khả năng bảo hộ sáng chế:

- Phát minh và lý thuyết khoa học;
- Sáng tạo có tính thẩm mỹ;
- Kế hoạch, quy tắc và phương pháp thực hiện các hoạt động trí tuệ;

- Các phát minh đơn thuần tạo ra vật chất như chúng diễn ra một cách tự nhiên trên thế giới;
- Sáng chế có thể ảnh hưởng đến trật tự công cộng, đạo đức hoặc sức khỏe công chúng;
- Phương pháp chẩn đoán, chữa bệnh, phẫu thuật cho người và động vật;
- Thực vật và động vật mà không phải là chủng vi sinh và quy trình sản xuất thực vật và động vật mang bản chất sinh học mà không phải là quy trình phi sinh học và vi sinh; và
- Chương trình máy tính.

Bảo hộ chương trình máy tính

Ở một số nước, các thuật toán là cơ sở của các chức năng được cải tiến của chương trình máy tính có thể được bảo hộ **sáng chế**, trong khi ở các nước khác, chúng dứt khoát bị loại trừ như **đối tượng không có khả năng bảo hộ sáng chế**. Ở các nước đó, các sáng chế liên quan đến phần mềm có thể vẫn được bảo hộ sáng chế, với điều kiện là phần mềm được coi là có **đóng góp về mặt kỹ thuật** vào tình trạng kỹ thuật. Để biết thêm thông tin về khả năng bảo hộ sáng chế của phần mềm máy tính ở nước bạn, hãy liên hệ với Cơ quan Sở hữu trí tuệ quốc gia hoặc khu vực (xem Phụ lục I về Danh sách trang web của các cơ quan sở hữu trí tuệ).

Ở hầu hết các nước, mã máy và mã nguồn của chương trình máy tính có thể được bảo hộ **quyền tác giả**. Bảo hộ quyền tác giả không phụ thuộc vào việc đăng ký, tuy nhiên việc đăng ký tự nguyện này là có thể và được khuyến khích ở một số nước. Bảo hộ quyền tác giả bị hạn chế hơn về phạm vi so với bảo hộ sáng chế khi phạm vi của nó chỉ bao hàm hình thức thể hiện của ý tưởng mà không phải là ý tưởng. Nhiều công ty bảo hộ mã máy chương trình máy tính thông qua quyền tác giả trong khi mã nguồn được giữ là **bí mật thương mại**.

Đánh giá tính mới của sáng chế như thế nào?

Sáng chế được coi là mới nếu không là một phần của **tình trạng kỹ thuật đã biết**. Nhìn chung, tình trạng kỹ thuật đã biết đề cập đến tất cả tri thức kỹ thuật liên quan được bộc lộ công khai ở bất kỳ nơi nào trên thế giới trước ngày nộp đơn của đơn đăng ký sáng chế liên quan. Tình trạng kỹ thuật đã biết bao gồm, ngoài các tài liệu khác, tất cả các đơn sáng chế và các tài liệu phi sáng chế (dưới tất cả các hình thức).

Có sự khác nhau đáng kể giữa các nước trong định nghĩa về tình trạng kỹ thuật đã biết. Ở nhiều nước, bất kỳ thông tin được bộc lộ công khai ở bất kỳ nơi nào trên thế giới dưới hình thức bằng văn bản, bằng lời nói hoặc được trưng bày hoặc thông qua sử dụng công cộng cũng sẽ tạo thành tình trạng kỹ thuật đã biết. Do vậy, về nguyên tắc, việc công bố sáng chế trên tạp chí khoa học, trình bày tại hội nghị, sử dụng thương mại hoặc thể hiện trên ca-ta-lô của công ty cũng sẽ là các hành động có thể làm mất tính mới của sáng chế và làm cho sáng chế không có khả năng được bảo hộ. Ngăn chặn việc bộc lộ ngẫu nhiên về sáng chế trước ngày nộp đơn là rất quan trọng. Sự hỗ trợ của các đại diện sáng chế chuyên nghiệp thường là rất quan trọng để xác định rõ ràng cái gì đã có trong tình trạng kỹ thuật đã biết. Tình trạng kỹ thuật đã biết thường bao gồm "tình trạng kỹ thuật đã biết bí mật" như đơn sáng chế đang được xử lý, được công bố, với điều kiện là chúng được công bố sau đó.

Khi nào sáng chế được coi là "có trình độ sáng tạo"?

Sáng chế được coi là có trình độ sáng tạo (hoặc **không hiển nhiên**) nếu, có lưu ý đến tình trạng kỹ thuật đã biết, sáng chế không hiển nhiên với người có trình độ trong lĩnh vực kỹ thuật liên quan. Điều kiện về không hiển nhiên có ý nghĩa đảm bảo rằng Bằng độc quyền sáng chế chỉ được cấp cho các thành quả sáng tạo và đổi mới thực sự, và không cấp cho những tiến bộ mà người có trình độ trung bình trong lĩnh vực kỹ thuật có thể dễ dàng suy luận ra từ những gì đã tồn tại.

Một số ví dụ về những sáng chế không thể đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo, như các quyết định của tòa án ở một số nước xác định, là: chỉ đơn thuần là sự thay đổi về kích cỡ; làm cho sản phẩm có thể di chuyển được; đảo ngược các bộ phận; thay đổi vật liệu; hoặc chỉ đơn thuần là sự thay đổi bởi một bộ phận hoặc chức năng tương ứng.



Bằng độc quyền sáng chế đối với En-zym kháng sinh của một Công ty Pliva của Croatia đã thu về nhiều triệu đô-la trong thập kỷ vừa qua. Sáng chế là cơ sở cho một hợp đồng li-xăng thành công với một công ty dược phẩm lớn của nước ngoài

"Khả năng áp dụng công nghiệp" có nghĩa là gì?

Để được bảo hộ một sáng chế phải có khả năng được sử dụng cho mục đích công nghiệp hoặc kinh doanh. Sáng chế không thể chỉ mang tính lý thuyết; nó phải hữu ích và mang lại lợi ích thực tiễn. Thuật ngữ "công nghiệp" ở đây có ý nghĩa rộng nhất bao gồm bất cứ thứ gì không phải là hoạt động trí tuệ hoặc thẩm mỹ, và bao gồm các lĩnh vực khác nhau, ví dụ như nông nghiệp. Ở một số nước, thay vì yêu cầu khả năng áp dụng công nghiệp, điều kiện sẽ là **tính hữu ích**. Điều kiện về tính hữu ích đã trở nên đặc biệt quan trọng đối với sáng chế trong lĩnh vực nguồn gen khi mà tính hữu ích của sáng chế không thể biết được vào thời điểm nộp đơn.

Sáng chế trong lĩnh vực khoa học sống

Trong những năm gần đây, đã có sự gia tăng đáng kể về số lượng sáng chế trong lĩnh vực khoa học đời sống (đặc biệt là công nghệ sinh học) và đã có sự khác nhau đáng kể giữa các nước về các đối tượng được bảo hộ sáng chế. Hầu hết các nước cho phép bảo hộ độc quyền cho sáng chế liên quan đến **vi sinh vật** và yêu cầu nộp lưu mẫu vật tại tổ chức lưu ký được công nhận khi vi sinh vật chưa được công bố công khai và không thể được mô tả chính xác. Nhiều nước loại trừ **thực vật và động vật** khỏi khả năng bảo hộ sáng chế nhưng lại cho phép bảo hộ sáng chế các vật liệu sinh học

Điều kiện bộc lộ là gì?

Theo pháp luật của hầu hết các nước, **đơn đăng ký phải bộc lộ sáng chế** một cách rõ ràng và đầy đủ đến mức mà người có trình độ trung bình trong lĩnh vực kỹ thuật cụ thể có thể thực hiện được sáng chế. Ở một số nước, luật sáng chế yêu cầu rằng nhà sáng chế phải bộc lộ "**phương pháp ưu việt nhất**" để thực hiện sáng chế. Đối với sáng chế liên quan đến chủng vi sinh, nhiều nước yêu cầu chúng vi sinh phải được nộp lưu tại một **tổ chức lưu ký được công nhận**.

được chọn lọc và chiết tách từ môi trường tự nhiên hoặc được tái sản xuất bằng các biện pháp theo một quy trình kỹ thuật. Pháp luật quốc gia cũng có thể liệt kê các loại sáng chế cụ thể không được phép bảo hộ sáng chế, như quy trình nhân bản vô tính người hoặc quy trình biến đổi các đặc tính của chuỗi gen người.

Phụ thuộc vào pháp luật của từng nước, **giống cây trồng mới** có thể được bảo hộ thông qua hệ thống sáng chế hoặc thông qua một hệ thống riêng (xem tại: www.upov.int để biết thêm thông tin) hoặc sự kết hợp hai hệ thống trên.

Bảng độc quyền sáng chế mang lại những quyền gì cho chủ sở hữu?

Bảng độc quyền sáng chế trao cho chủ sở hữu **độc quyền ngăn cấm** người khác sử dụng thương mại sáng chế. Quyền này bao gồm quyền ngăn cấm người khác chế tạo, sử dụng, chào bán hoặc nhập khẩu sản phẩm hoặc quy trình dựa trên sáng chế được bảo hộ độc quyền, nếu không có sự cho phép của chủ sở hữu.

Cần lưu ý rằng Bảng độc quyền sáng chế không trao cho chủ sở hữu “sự tự do sử dụng” hoặc quyền khai thác công nghệ trong phạm vi của sáng chế mà chỉ có quyền ngăn cấm người khác. Trong khi đây dường như chỉ là một sự khác biệt mong manh, thì việc hiểu hệ thống sáng chế và các sáng chế phức hợp tương tác với nhau như thế nào là rất cần thiết. Trên thực tế, các sáng chế do người khác sở hữu có thể trùng, chứa đựng hoặc bổ sung cho sáng chế của bạn. Do đó, bạn có thể phải đạt được li-xăng để sử dụng sáng chế của người khác để thương mại hóa sáng chế được bảo hộ của bạn và ngược lại.

Ngoài ra, trước khi các sáng chế trong các lĩnh vực cụ thể (như dược phẩm) có thể được thương mại hóa thì cần phải đáp ứng các yêu cầu khác (ví dụ: sự cho phép lưu hành từ cơ quan quản lý liên quan).

Ai là tác giả sáng chế và ai sở hữu các độc quyền của sáng chế?

Người sáng tạo ra sáng chế là **tác giả sáng chế**, tuy nhiên, người (hoặc công ty) nộp đơn đăng ký sáng chế là **người nộp đơn, chủ thể hoặc chủ sở hữu** của Bảng độc quyền sáng chế. Trong một số trường hợp, tác giả sáng chế cũng có thể là người nộp đơn, tác giả và chủ sở hữu thường là các chủ thể khác nhau; người nộp đơn thường là công ty hoặc tổ chức nghiên cứu đã thuê tác giả sáng chế. Các tình huống cụ thể sau đây cần được phân tích kỹ lưỡng:

- **Sáng chế của người làm thuê (hay còn gọi là sáng chế công vụ).** Ở nhiều nước, các sáng chế được tạo ra trong quá trình thực hiện công việc tự động thuộc quyền của người sử dụng lao động. Ở một số nước, điều này chỉ xảy ra chỉ khi được quy định trong hợp đồng lao động. Trong một số trường hợp (ví dụ nếu không có hợp đồng lao động), tác giả sáng chế có thể có quyền khai thác sáng chế, nhưng người sử dụng lao động được trao quyền sử dụng không độc quyền sáng chế cho mục đích cá nhân (được gọi là “quyền của doanh nghiệp”). Việc tìm ra các quy định pháp luật cụ thể ở nước bạn là rất quan trọng và nhằm đảm bảo rằng hợp đồng lao động giải quyết các vấn đề về quyền sở hữu đối với sáng chế công vụ để tránh các rắc rối trong tương lai.

- **Các nhà thầu độc lập.** Ở hầu hết các nước, nhà thầu độc lập do một công ty thuê để phát triển một sản phẩm hoặc quy trình mới sẽ sở hữu tất cả các quyền đối với sáng chế, trừ khi có quy định khác. Điều này có nghĩa là, trừ khi nhà thầu có thỏa thuận bằng văn bản với công ty trong đó quy định việc chuyển giao sáng chế cho công ty đó, nhìn chung, công ty sẽ không có quyền sở hữu đối với sáng chế được tạo ra, ngay cả khi công ty chịu những chi phí cho việc tạo ra sáng chế đó.
- **Đồng tác giả.** Khi một hay nhiều người cùng đóng góp theo các cách thức có ý nghĩa đối với ý tưởng và hiện thực hóa sáng chế, họ

phải được coi là các đồng tác giả và được ghi tên là tác giả sáng chế trong đơn đăng ký sáng chế. Nếu các đồng tác giả cũng là những người nộp đơn, Bảng độc quyền sáng chế sẽ được cấp chung cho tất cả các tác giả.

- **Đồng sở hữu.** Các nước và các tổ chức khác nhau có các quy tắc khác nhau liên quan đến khai thác hoặc thực thi sáng chế do một hay nhiều chủ thể hoặc người sở hữu. Trong một số trường hợp, một chủ sở hữu không thể li-xăng cho hoặc kiện bên thứ ba vì hành vi xâm phạm mà không có sự đồng ý của tất cả các đồng chủ sở hữu.

Tóm tắt

- **Có nên bảo hộ sáng chế của bạn hay không?** Xem xét các ưu điểm của việc bảo hộ sáng chế, lưu ý đến các hình thức thay thế khác (bí mật thương mại, giải pháp hữu ích, v.v...) và tiến hành các phân tích về chi phí và lợi nhuận. Tìm hiểu thêm về sáng chế trong các mục dưới đây để đảm bảo sự đúng đắn cho quyết định của bạn.
- **Sáng chế có khả năng bảo hộ không?** Xem xét các điều kiện bảo hộ sáng chế, tìm ra

các chi tiết về các điểm có thể bảo hộ sáng chế ở nước bạn và thực hiện tra cứu tình trạng kỹ thuật đã biết (xem mục dưới đây).

- **Bảo đảm sự rõ ràng về các vấn đề liên quan đến các quyền đối với sáng chế,** giữa công ty, người lao động và các đối tác kinh doanh khác đã đóng góp về tài chính và kỹ thuật trong việc tạo ra sáng chế.

2. Bằng cách nào để có được bằng độc quyền sáng chế?

Bạn nên bắt đầu từ đâu?

Nhìn chung, bước đầu tiên là cần thực hiện **tra cứu tình trạng kỹ thuật đã biết**. Với hơn 40 triệu Bằng độc quyền sáng chế được cấp trên toàn thế giới và hàng triệu ấn phẩm là tình trạng kỹ thuật đã biết tiềm năng chống lại đơn đăng ký sáng chế của bạn, có những rủi ro nghiêm trọng trong những tài liệu tham khảo hoặc sự kết hợp các tài liệu tham khảo đó có thể làm cho sáng chế của bạn mất tính mới hoặc trở nên hiển nhiên và, do đó, không được bảo hộ sáng chế.

Việc tra cứu khả năng bảo hộ sáng chế từ tình trạng kỹ thuật đã biết có thể giúp bạn tránh được sự lãng phí tiền bạc cho đơn sáng chế nếu tra cứu tìm ra tài liệu trong tình trạng kỹ thuật đã biết có thể cản trở

việc bảo hộ sáng chế của bạn. Tra cứu tình trạng kỹ thuật đã biết nên được mở rộng đến tất cả các tài liệu phi sáng chế có liên quan, bao gồm các tạp chí khoa học, sách giáo khoa, biên bản hội nghị, đề tài, trang web, tờ rơi của công ty, các ấn phẩm thương mại và các bài báo.

Thông tin sáng chế là **nguồn thông tin kỹ thuật duy nhất được phân loại** mà tại đó công ty có thể tìm ra các thông tin có giá trị lớn đối với chiến lược kinh doanh của họ. Hầu hết các sáng chế quan trọng chỉ được bộc lộ lần đầu tiên cho công chúng khi sáng chế hoặc đơn đăng ký sáng chế được công bố. Do vậy, Bằng độc quyền sáng chế hoặc đơn đăng ký sáng chế được công bố cung cấp các công cụ nhận biết về các nghiên cứu và đổi mới hiện tại thường một thời gian dài trước khi sản phẩm đổi mới liên quan xuất hiện trên thị trường. Tra cứu sáng chế là một phần thông tin quan trọng trong nỗ lực R&D của bất kỳ công ty nào.

Tầm quan trọng của việc tra cứu cơ sở dữ liệu sáng chế

Ngoài việc kiểm tra xem sáng chế có được bảo hộ hay không, việc tra cứu cơ sở dữ liệu sáng chế một cách có hiệu quả và đúng thời điểm để nhận được thông tin và kiến thức rất hữu ích về:

- Các hoạt động R&D hiện tại và tương lai của đối thủ cạnh tranh;
- Các xu hướng hiện tại trong một số lĩnh vực công nghệ;
- Các công nghệ được li-xăng;

- Các nhà cung cấp, đối tác kinh doanh tiềm năng hoặc nguồn các nhà nghiên cứu;
- Cơ hội thị trường ở trong và ngoài nước;
- Các sáng chế liên quan của người khác để đảm bảo rằng các sản phẩm của bạn không xâm phạm các sáng chế đó ("tự do hoạt động");
- Các sáng chế liên quan đã hết thời hạn hiệu lực và công nghệ đã trở thành kiến thức chung của cộng đồng; và
- Sự phát triển mới có thể dựa trên các công nghệ hiện có.

Tra cứu tình trạng kỹ thuật đã biết như thế nào và ở đâu?

Bằng độc quyền sáng chế và đơn đăng ký sáng chế do các Cơ quan Sở hữu trí tuệ quốc gia công bố có thể tiếp cận trực tuyến, do đó, làm cho việc tra cứu tình trạng kỹ thuật đã biết trở nên dễ dàng hơn. Danh sách các Cơ quan Sở hữu trí tuệ đã **công bố cơ sở dữ liệu sáng chế trực tuyến**, miễn phí, có thể tìm thấy tại:

www.wipo.int/ipdl/en/resources/links.jsp. Ngoài ra, hầu hết các Cơ quan Sở hữu trí tuệ quốc gia cung cấp dịch vụ tra cứu sáng chế có thu phí.

Trong khi việc tiếp cận thông tin sáng chế trở nên đơn giản nhờ có Internet thì việc thực hiện các tra cứu chất lượng cao lại không dễ dàng. Khoa học về sáng chế thường phức tạp và mơ hồ, và việc tra

cứu chuyên nghiệp yêu cầu phải có tri thức và kinh nghiệm đáng kể. Trong khi các tra cứu đơn giản có thể được thực hiện thông qua các cơ sở dữ liệu sáng chế trực tuyến miễn phí, thì hầu hết các công ty mong muốn có thông tin sáng chế để đưa ra các quyết định kinh doanh quan trọng (ví dụ: có nộp đơn đăng ký sáng chế hay không) sẽ phải dựa vào các dịch vụ sáng chế chuyên nghiệp và/hoặc các cơ sở dữ liệu phức tạp có tính thương mại.

Việc tra cứu tình trạng kỹ thuật đã biết có thể thực hiện dựa trên các từ khóa, phân loại sáng chế hoặc các tiêu chuẩn tra cứu khác. Tình trạng kỹ thuật đã biết được tìm ra phụ thuộc vào kế hoạch tra cứu thực hiện, hệ thống phân loại được sử dụng, kiến thức chuyên môn về kỹ thuật của người thực hiện tra cứu và cơ sở dữ liệu đang được sử dụng.

Bảng Phân loại sáng chế quốc tế

Bảng Phân loại sáng chế quốc tế (IPC) là hệ thống phân loại theo trật tự được sử dụng để phân loại và tra cứu các tài liệu sáng chế. IPC cũng được sử dụng như một công cụ để sắp xếp thứ tự các tài liệu sáng chế như một cơ sở để phổ biến thông tin có chọn lọc và cơ sở để tra cứu tình trạng kỹ thuật trong lĩnh vực công nghệ nhất định. IPC lần thứ 8 bao gồm **8 lĩnh vực**, được chia thành **120 nhóm**, **628 phân nhóm** và gần **69 000 tiểu mục**. 8 lĩnh vực đó là:

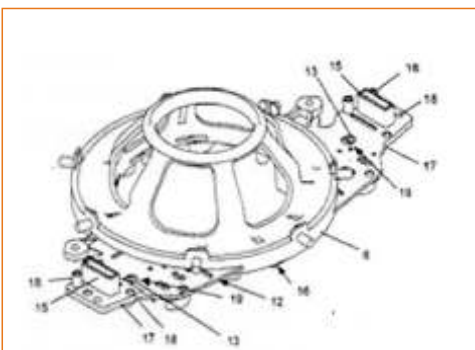
- A. Dụng cụ thiết yếu của con người;
- B. Quy trình công nghệ, giao thông vận tải;
- C. Hóa học; luyện kim;
- D. Dệt may; giấy;
- E. Xây dựng;
- F. Cơ khí máy; chiếu sáng; nhiệt; vũ khí; chất nổ;
- G. Cơ học;
- H. Đồ điện.

Hiện tại, có hơn 100 nước sử dụng IPC để phân loại sáng chế của họ, xem tại: www.wipo.int/classifications/en/ipc/index.html

Đăng ký sáng chế như thế nào?

Sau khi thực hiện tra cứu tình trạng kỹ thuật đã biết và quyết định đăng ký bảo hộ sáng chế, **đơn đăng ký sáng chế** phải được soạn thảo và nộp cho **Cơ quan Sở hữu trí tuệ quốc gia hoặc khu vực**. Đơn phải bao gồm một bản mô tả đầy đủ về sáng chế, các yêu cầu bảo hộ sáng chế nhằm xác định phạm vi bảo hộ của sáng chế, bản vẽ và một bản tóm tắt. (Để biết thêm về cấu trúc của đơn sáng chế, xin xem trang 24). Một số Cơ quan Sở hữu trí tuệ cho phép người nộp đơn thông qua Internet. Ở một số nước, có thể thực hiện việc nộp đơn sáng chế tạm thời (xem hộp ở trang 23).

Nhiệm vụ chuẩn bị đơn sáng chế nhìn chung là do người đại diện hoặc tổ chức đại diện sở hữu trí tuệ thực hiện, họ sẽ thể hiện sự quan tâm của mình trong quá trình chuẩn bị đơn. Hộp ở trang dưới đây sẽ cung cấp thông tin khái quát về quy trình chuẩn bị đơn. Cần lưu ý rằng có sự khác nhau quan trọng giữa các nước và tốt nhất là liên hệ với Cơ quan Sở hữu trí tuệ hoặc tổ chức đại diện sở hữu công nghiệp ở nước liên quan để cập nhật các thông tin mới nhất về thủ tục và mức phí.



Đơn quốc tế số PCT/DE2003/003510.
Bánh lái của xe ô tô được làm bằng thép có gắn túi khí.

Các bước xử lý đơn đăng ký sáng chế

Các bước mà mỗi Cơ quan Sở hữu trí tuệ phải thực hiện để cấp Bằng độc quyền sáng chế là khác nhau, tuy nhiên về cơ bản gồm các nước sau đây:

- **Thẩm định hình thức:** Cơ quan Sở hữu trí tuệ thẩm định đơn để đảm bảo rằng đơn tuân thủ các yêu cầu hoặc thủ tục hành chính (ví dụ: đã đầy đủ tất cả tài liệu liên quan cũng như mức phí phải nộp).
- **Tra cứu:** Ở nhiều nước, Cơ quan Sở hữu trí tuệ thực hiện tra cứu để xác định tình trạng kỹ thuật đã biết trong lĩnh vực kỹ thuật tương ứng mà sáng chế liên quan. Báo cáo tra cứu được sử dụng trong quá trình thẩm định nội dung để so sánh sáng chế được yêu cầu bảo hộ với tình trạng kỹ thuật đã biết.
- **Thẩm định nội dung:** Mục đích của việc thẩm định nội dung là nhằm bảo đảm rằng đơn thỏa mãn các yêu cầu về điều kiện bảo hộ sáng chế. Không phải tất cả các Cơ quan Sở hữu trí tuệ đều kiểm tra đơn đăng ký về điều kiện bảo hộ sáng chế, và một số Cơ quan chỉ thực hiện thẩm định nội dung theo yêu cầu trong một thời hạn nhất định. Kết quả thẩm định sẽ được gửi cho người nộp đơn (hoặc người đại diện của người đó) bằng văn bản nhằm tạo cơ hội phản hồi hoặc/và bác bỏ những phản đối phát sinh trong quá trình thẩm định. Thủ tục này thường dẫn đến việc thu hẹp phạm vi của yêu cầu bảo hộ.
- **Công bố:** Ở hầu hết các nước, đơn đăng ký sáng chế được công bố sau 18 tháng kể từ ngày

nộp đơn. Nhìn chung, Cơ quan Sở hữu trí tuệ cũng công bố sáng chế khi được cấp Bằng độc quyền sáng chế.

- **Cấp Bằng độc quyền sáng chế:** Nếu quá trình thẩm định đưa đến một kết luận tích cực, Cơ quan Sở hữu trí tuệ sẽ ra quyết định cấp và cấp Bằng độc quyền sáng chế.
- **Phản đối:** Nhiều Cơ quan Sở hữu trí tuệ quy định thời hạn để bên thứ ba có thể phản đối việc cấp Bằng độc quyền sáng chế, ví dụ, trên cơ sở rằng sáng chế được yêu cầu bảo hộ không có tính mới. Thủ tục phản đối có thể thực hiện trước hoặc sau khi cấp Bằng và được thực hiện trong một khoảng thời hạn nhất định.

Nộp đơn đăng ký sáng chế



Thẩm định hình thức



Công bố đơn



Tra cứu và thẩm định nội dung



Cấp bằng và công bố



Phản đối

Trên đây là sơ đồ minh họa quy trình cấp sáng chế ở một số Cơ quan Sáng chế. Cần lưu ý rằng quy trình trên là rất khác nhau giữa các Cơ quan Sáng chế.

Chi phí để đăng ký một sáng chế là bao nhiêu?

Mức chi phí là rất khác nhau giữa các nước và trong một nước phụ thuộc vào các yếu tố như bản chất của sáng chế, độ phức tạp, chi phí cho luật sư, độ dài của đơn và sự phản đối phát sinh trong quá trình thẩm định đơn của Cơ quan Sở hữu trí tuệ. Việc ghi nhớ và chuẩn bị ngân quỹ phù hợp với các chi phí liên quan đến việc nộp đơn và duy trì hiệu lực là rất quan trọng:

- Nhìn chung, bao gồm các chi phí liên quan đến việc tiến hành tra cứu **tình trạng kỹ thuật đã biết**, đặc biệt nếu bạn sử dụng dịch vụ chuyên nghiệp;
- Các loại **phí nộp đơn chính thức** với các mức khác nhau ở các nước khác nhau. Cơ quan Sở hữu trí tuệ quốc gia và khu vực tương ứng sẽ cung cấp cho bạn chi tiết về mức phí. Một số nước giảm phí cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME) và/hoặc cho những người nộp đơn trực tuyến. Ngoài ra, một số nước cho phép thu phí bổ sung để thực hiện việc thẩm định.
- Nếu bạn sử dụng dịch vụ của **tổ chức/người làm đại diện sở hữu công nghiệp** để hỗ trợ bạn trong quá trình nộp đơn (ví dụ: tư vấn về khả năng bảo hộ sáng chế, soạn thảo đơn đăng ký sáng chế, chuẩn bị bản vẽ chính thức và giao dịch với Cơ quan Sở hữu trí tuệ), bạn sẽ phải trả thêm các chi phí khác liên quan;

- Khi Bằng độc quyền sáng chế được Cơ quan Sở hữu trí tuệ cấp, bạn phải nộp **phí duy trì hiệu lực và gia hạn**, thường là hàng năm, để duy trì hiệu lực của Bằng bảo hộ;
- Trong trường hợp bạn quyết định bảo hộ sáng chế của bạn ở nước ngoài, bạn cũng phải xem xét **các loại phí chính thức liên quan** ở nước bạn định nộp đơn, **phí dịch thuật** và các chi phí cho **đại diện sở hữu công nghiệp** (buộc phải sử dụng đối với người nước ngoài, ở nhiều nước).
- Trong trường hợp sáng chế liên quan đến chủng vi sinh, nếu việc nộp **lưu chủng vi sinh** hoặc vật liệu sinh học với tổ chức lưu ký được công nhận là cần thiết, chi phí cho việc nộp, lưu giữ và thử nghiệm vật liệu nộp lưu sẽ phải được nộp.



Bằng độc quyền số 40893 của OAPI. Bộ truyền máu tự động dùng trong cấp cứu (EAT-SET), được sáng tạo và bảo hộ bởi bác sĩ người Ni-giê-ri-a là Oviemo Ovadje, nhằm tạo thuận lợi cho việc khôi phục lượng máu cho vết thương của bệnh nhân bị chảy máu bên trong. Lượng máu đó được truyền trở lại sau khi lọc. Sản phẩm này đang được thương mại hóa bởi các công ty EAT-SET Industries và First Medical và Sterile Products.

Khi nào bạn nên nộp đơn?

Nhìn chung, đơn đăng ký bảo hộ độc quyền sáng chế nên được nộp càng sớm càng tốt khi bạn có tất cả các thông tin cần thiết để soạn thảo đơn đăng ký. Tuy nhiên, có một số yếu tố sẽ giúp người nộp đơn quyết định lúc nào là thời điểm tốt nhất để nộp đơn sáng chế. Những lý do để đảm bảo rằng đơn của bạn được nộp sớm bao gồm:

- Ở hầu hết các nước trên toàn thế giới (với ngoại lệ đáng lưu ý ở Hoa Kỳ, xem hộp ở trang 22), các Bằng độc quyền sáng chế được cấp dựa trên **nguyên tắc nộp đơn đầu tiên**. Do vậy, nộp đơn sớm là rất quan trọng để đảm bảo rằng bạn là người đầu tiên nộp đơn cho một sáng chế cụ thể và bạn sẽ không mất sáng chế của bạn vào tay người khác.
- Việc nộp đơn đăng ký sáng chế sớm nhìn chung là hữu ích nếu bạn đang tìm kiếm nguồn **hỗ trợ tài chính** hoặc mong muốn **chuyển giao quyền sử dụng (li-xăng)** để thương mại hóa sáng chế của bạn.
- Bạn chỉ có thể thực thi quyền đối với sáng chế khi Bằng độc quyền sáng chế được Cơ quan Sở hữu trí tuệ liên quan cấp và thủ tục này có thể mất đến nhiều năm (xem trang 26).

Tuy nhiên, nếu vội vàng nộp đơn sáng chế ngay khi có được sáng chế, bạn có thể gặp một số khó khăn vì các lý do sau:

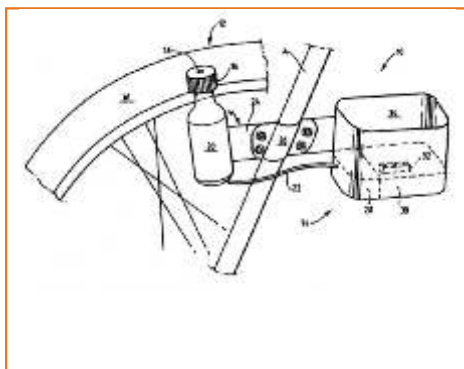
- Nếu bạn nộp đơn quá sớm và sau đó muốn sửa đổi sáng chế của bạn, thì thông thường bạn không thể thực hiện các thay đổi đáng kể so với bản mô tả gốc của sáng chế.
- Khi đã nộp đơn đăng ký ở một hay nhiều nước, thông thường bạn có **12 tháng** để nộp đơn cho cùng sáng chế ở tất cả các nước mà bạn muốn kinh doanh để hưởng quyền của ngày nộp đơn của đơn đầu tiên. (Xem giải thích về ngày ưu tiên tại trang 30). Đây có thể là một thách thức nếu chi phí nộp đơn ở các nước khác nhau và chi phí duy trì hiệu lực là quá cao đối với công ty của bạn. Có một cách làm giảm khó khăn này là trì hoãn thanh toán chi phí dịch thuật và phí nộp đơn quốc gia trong vòng 30 tháng bằng cách sử dụng **Hiệp ước Hợp tác sáng chế (PCT)** (xem trang 32 và 33).

Khi quyết định về thời điểm nộp đơn, cần lưu ý rằng đơn phải được nộp trước khi bộc lộ sáng chế là rất quan trọng. Bất kỳ sự bộc lộ nào trước khi nộp đơn (ví dụ như thử nghiệm để lưu hành, bộc lộ cho tác giả sáng chế hoặc đối tác kinh doanh khác) cũng chỉ nên được thực hiện khi thỏa thuận bảo mật hoặc không bộc lộ được ký kết.

Việc giữ sáng chế bí mật trước khi nộp đơn đăng ký quan trọng như thế nào?

Nếu bạn muốn đạt được Bằng độc quyền sáng chế cho sáng chế của bạn, việc giữ sáng chế bí mật trước khi nộp đơn là tuyệt đối quan trọng. Trong nhiều trường hợp, việc bộc lộ công khai sáng chế của bạn trước khi nộp đơn sáng chế sẽ làm mất tính mới của sáng chế, làm cho sáng chế mất khả năng bảo hộ sáng chế, trừ khi pháp luật có quy định về “**ân hạn**”.

Do vậy, điều cực kỳ quan trọng đối với nhà sáng chế, nhà nghiên cứu và công ty là nên tránh bất kỳ sự bộc lộ nào về sáng chế có thể ảnh hưởng đến khả năng bảo hộ sáng chế cho đến khi đơn đăng ký sáng chế được nộp.



Nộp đơn đầu tiên và sáng tạo đầu tiên

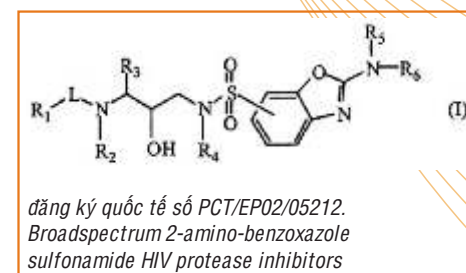
Ở hầu hết các nước, Bằng độc quyền sáng chế được cấp cho **người đầu tiên nộp đơn đăng ký sáng chế**. Có ngoại lệ đáng lưu ý là trường hợp Hoa Kỳ áp dụng hệ thống **sáng tạo đầu tiên**, theo đó, nếu các đơn sáng chế tương tự được nộp, Bằng độc quyền sáng chế sẽ được cấp cho nhà sáng chế đầu tiên sáng tạo và áp dụng sáng chế vào thực tiễn dù

cho đơn sáng chế nào được nộp trước nhằm chứng minh quyền sở hữu theo nguyên tắc sáng tạo đầu tiên, việc giữ gìn, xác nhận và ghi rõ ngày tháng trong **sổ tay ghi chép của phòng thí nghiệm** để sử dụng làm bằng chứng trong trường hợp có tranh chấp, xung đột với công ty hoặc nhà sáng chế khác là đặc biệt quan trọng.

"Ân hạn" là gì?

Pháp luật của một số nước quy định một “**ân hạn**” là 6 hoặc 12 tháng tính từ thời điểm sáng chế được tác giả sáng chế hoặc người nộp đơn bộc lộ cho đến khi đơn đăng ký được nộp, theo đó, sáng chế sẽ không bị mất khả năng bảo hộ vì việc bộc lộ đó. Ở những nước đó, công ty có thể bộc lộ sáng chế của họ, ví dụ trưng bày sáng chế tại hội chợ thương mại hoặc công bố sáng chế trong ca-ta-lô của công ty hoặc tạp chí khoa học, và nộp đơn đăng ký sáng chế trong ân hạn mà sáng chế không bị mất đi khả năng bảo hộ và không cản trở việc đạt được Bằng độc quyền sáng chế.

Tuy nhiên, việc này không xảy ra ở tất cả các nước, việc trồng cây vào ân hạn ở nước của bạn có thể làm bạn mất quyền bảo hộ sáng chế ở các thị trường khác khi mà ở đó ân hạn không tồn tại.



Đơn đăng ký sáng chế tạm thời

Ở một số nước (Ôt-xtrây-li-a, Ca-na-đa, Ấn Độ và Hoa Kỳ), người nộp đơn có thể nộp đơn đăng ký sáng chế tạm thời. Đơn đăng ký sáng chế tạm thời có chi phí tương đối thấp vào thời điểm tham gia vào hệ thống sáng chế. Sau đó, người nộp đơn có thể đợi một năm trước khi nộp đơn đăng ký sáng chế đầy đủ. Tuy nội dung chi tiết về cách thức triển khai đơn đăng ký sáng chế tạm thời giữa các nước

có thể khác nhau, nhưng các nước đều có thể quy định chung về một số nội dung sau:

- Đơn đăng ký sáng chế tạm thời nhìn chung không cần thẩm định nội dung;
- Phí nộp đơn chính thức thấp hơn so với mức phí yêu cầu cho nộp đơn sáng chế đầy đủ;
- Đơn đăng ký tạm thời không có các yêu cầu bảo hộ, nhưng lại yêu cầu bản mô tả đầy đủ về sáng chế.

Nội dung của đơn đăng ký sáng chế?

Đơn đăng ký sáng chế có một loạt các chức năng sau:

- Đơn xác định phạm vi pháp lý của sáng chế;
- Đơn mô tả bản chất của sáng chế, gồm các hướng dẫn về cách thức thực hiện sáng chế; và
- Đơn thông tin chi tiết về tác giả sáng chế, chủ sở hữu sáng chế và các thông tin pháp lý khác.

Đơn đăng ký sáng chế có cấu trúc tương tự trên phạm vi toàn thế giới, bao gồm **tờ khai**, **bản mô tả**, **yêu cầu bảo hộ**, **bản vẽ** (nếu cần) và một **bản tóm tắt**. Một tài liệu sáng chế có thể dài từ vài trang đến vài trăm trang, phụ thuộc vào bản chất của sáng chế và lĩnh vực kỹ thuật.

Tờ khai

Tờ khai bao gồm các thông tin về tên sáng chế, ngày nộp đơn, ngày ưu tiên và các dữ liệu dạng thu mục như tên và địa chỉ của người nộp đơn và tác giả sáng chế.

Bản mô tả

Bản mô tả sáng chế bằng văn bản phải mô tả sáng chế một cách chi tiết đến mức mà bất kỳ ai có trình độ trong lĩnh vực kỹ thuật tương ứng có thể thực hiện và áp dụng sáng chế từ bản mô tả và bản vẽ mà không cần thêm nỗ lực sáng tạo nào nữa. Nếu không, Bằng độc quyền sáng chế có thể không được cấp hoặc có thể bị hủy bỏ khi bị phản đối tại tòa.

Yêu cầu bảo hộ

Yêu cầu bảo hộ xác định phạm vi bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế. Yêu cầu bảo hộ là đặc biệt quan trọng đối với sáng chế được bảo hộ vì nếu các yêu cầu bảo hộ được soạn thảo không tốt, thậm chí một sáng chế có giá trị thực sự, cũng có thể làm cho sáng chế trở nên vô giá trị và dễ dàng bị phá vỡ hoặc tạo ra sản phẩm thay thế cho sáng chế được bảo hộ.

Trong vụ kiện về sáng chế, việc giải thích các yêu cầu bảo hộ là bước đầu tiên để xác định liệu sáng chế có hiệu lực hay không và để xác định liệu sáng chế có bị xâm phạm hay không. Do đó, tốt nhất là tham khảo ý kiến tư vấn của chuyên gia sáng chế khi soạn thảo đơn đăng ký, đặc biệt là yêu cầu bảo hộ.

Ví dụ về yêu cầu bảo hộ:

Hai yêu cầu bảo hộ đầu tiên của Bằng độc quyền sáng chế số US4641349 có tên "Hệ thống nhận dạng đồng tử":

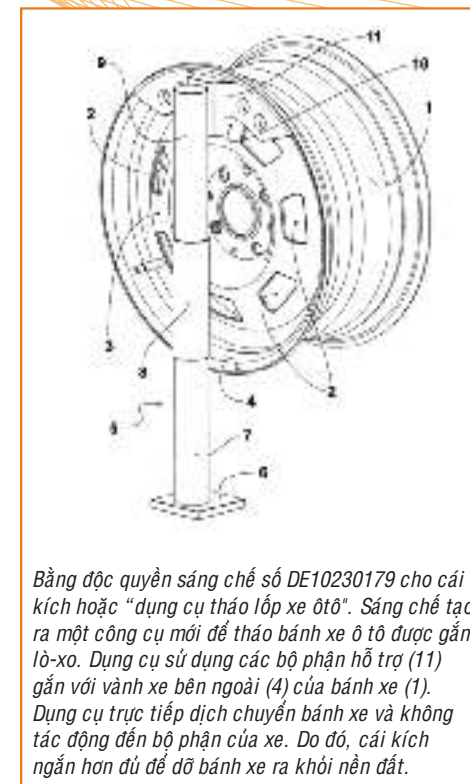
1. Phương pháp nhận dạng người, bao gồm: lưu giữ thông tin hình ảnh về, ít nhất một phần của võng mạc và đồng tử của mắt người; rọi vào mắt của một người chưa được nhận dạng có võng mạc và đồng tử; chụp ít nhất một ảnh ít nhất cùng tỷ lệ với võng mạc và đồng tử của mắt của người chưa được nhận dạng; và so sánh vị trí đồng tử của hình ảnh thu được với các thông tin được lưu trữ để nhận dạng người lạ.

2. Phương pháp ở điểm yêu cầu bảo hộ 1 trong đó chiếu sáng bao gồm hướng đồng tử của mắt đến ít nhất một kích cỡ được xác định trước, so sánh với ít nhất tỷ lệ đồng tử của hình ảnh thu được với thông tin được lưu trữ đạt được từ mắt có đồng tử có cùng kích cỡ được xác định trước.

Bản vẽ

Bản vẽ thể hiện chi tiết kỹ thuật của sáng chế theo cách tóm tắt và hữu hình. Chúng giúp giải thích một số thông tin, dụng cụ và kết quả được bộc lộ. Bản vẽ không phải lúc nào cũng là một bộ phận cần thiết của đơn. Nếu sáng chế là quy trình hoặc phương pháp thực hiện thì bản vẽ thường là không bắt buộc. Nếu bản vẽ được yêu cầu, các quy tắc chính thức điều chỉnh khả năng chấp nhận chúng.

Ví dụ về bản vẽ:

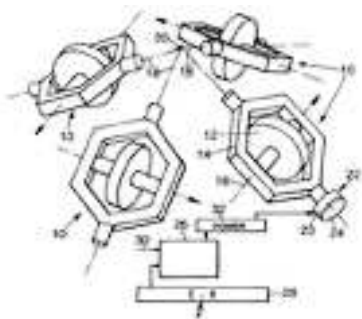


Bản tóm tắt

Bản tóm tắt là sự tóm tắt ngắn gọn về sáng chế. Khi sáng chế được Cơ quan Sở hữu trí tuệ công bố, bản tóm tắt được thể hiện ở trang đầu tiên của đơn. Đôi khi, bản tóm tắt được cải tiến hoặc soạn thảo bởi thẩm định viên sáng chế của Cơ quan Sở hữu trí tuệ liên quan.

Mất bao nhiêu thời gian để có được Bằng bảo hộ độc quyền sáng chế?

Thời gian để Cơ quan Sở hữu trí tuệ cấp Bằng độc quyền sáng chế là khác nhau đáng kể giữa các cơ quan khác nhau và giữa các lĩnh vực công nghệ và có thể kéo dài từ vài tháng đến vài năm, nhưng trung bình thì thường từ 2 đến 5 năm. Một số Cơ quan Sở hữu trí tuệ đã xây dựng cơ chế để đẩy nhanh việc cấp Bằng độc quyền khi mà người nộp đơn yêu cầu trong những trường hợp cụ thể.



Đơn đăng ký sáng chế số PCT/FR/2004/000264.
Thiết bị kiểm tra tình trạng của vệ tinh thông qua các công cụ hồi chuyển.

Kiểm tra sáng chế được cấp

Khi Bằng độc quyền sáng chế được cấp, cần phải kiểm tra sáng chế kỹ lưỡng để đảm bảo rằng không có lỗi hoặc sai sót về từ ngữ, đặc biệt là trong các yêu cầu bảo hộ.

Sáng chế của bạn được bảo hộ từ ngày nào?

Quyền của bạn thực sự bắt đầu từ ngày cấp Bằng độc quyền sáng chế, và bạn có thể thực hiện các hành động pháp lý chống lại việc sử dụng trái phép sáng chế của bên thứ ba khi Bằng độc quyền được cấp. Tại một số nước, sau khi được cấp Bằng, bạn có thể kiện người xâm phạm về hành vi xâm phạm xảy ra trong thời gian ngày công bố sáng chế (thông thường 18 tháng từ ngày đơn đầu tiên được nộp) và ngày cấp Văn bằng bảo hộ sáng chế. Đặc biệt, bạn có thể yêu cầu việc bồi thường hợp lý cho việc sử dụng trong thời gian công bố và cấp Bằng bảo hộ. Tuy nhiên, không phải tất cả các nước đều quy định như vậy. (Xem thêm về thực thi quyền tại trang 39 đến 41).

Ở một số nước, đơn đăng ký sáng chế và giải pháp hữu ích có thể được nộp cho cùng sáng chế. Đôi khi, điều này được thực hiện để đạt được sự bảo hộ giải pháp hữu ích (đối tượng mà thường được cấp nhanh hơn) cho đến khi Bằng độc quyền sáng chế được cấp.

Sáng chế được bảo hộ trong bao lâu?

Tiêu chuẩn quốc tế hiện tại quy định thời hạn bảo hộ đối với sáng chế là **20 năm** kể từ ngày nộp đơn, với điều kiện phí gia hạn và phí duy trì hiệu lực được nộp đúng hạn và không có đơn yêu cầu chấm dứt hoặc hủy bỏ hiệu lực được thực hiện thành công trong thời hạn này.

Đoạn trên đây liên quan đến vòng đời pháp lý của sáng chế, **vòng đời kinh doanh hoặc kinh tế của sáng chế** sẽ kết thúc nếu công nghệ có trong sáng chế bị lạc hậu, nếu sáng chế không thể thương mại hóa hoặc nếu sản phẩm được dựa trên sáng chế không thành công trên thị trường. Trong

tất cả các trường hợp như vậy, chủ sở hữu sáng chế có thể quyết định không nộp phí duy trì hiệu lực hoặc gia hạn, làm cho Bằng độc quyền sáng chế hết hạn sớm hơn thời hạn bảo hộ 20 năm, và do đó, làm cho sáng chế rơi vào khu vực sở hữu công cộng.

Ở một số nước, thời hạn bảo hộ có thể kéo dài hơn 20 năm hoặc **Giấy chứng nhận bảo hộ bổ sung (SPC)** có thể được cấp trong các trường hợp cụ thể. Đây là trường hợp, ví dụ, đối với sáng chế về dược phẩm, vì thương mại hóa chậm do cần có thời gian xin phép lưu hành trên thị trường từ các cơ quan chức năng phù hợp. SPC có thời hạn nhất định và thông thường không vượt quá 5 năm.

Tri hoãn cấp Bằng độc quyền

Nhiều công ty gắn lên sản phẩm thu được từ sáng chế cụm từ "Sáng chế đang chờ cấp Bằng" hoặc "Đã được đăng ký sáng chế", đôi khi kèm theo cả số đơn được nộp. Tương tự, khi Bằng độc quyền sáng chế được cấp, việc gắn dòng chữ sáng chế được bảo hộ độc quyền sáng chế, đôi khi bao gồm cả số Bằng độc quyền sáng

chế, ngày càng trở nên phổ biến.

Tuy các thuật ngữ đó không tạo ra sự bảo hộ pháp lý nào chống lại hành vi xâm phạm, nhưng chúng có thể là sự cảnh báo nhằm ngăn ngừa người khác sao chép toàn bộ hoặc một số đặc điểm của sản phẩm.

Bạn có cần đại diện sáng chế để nộp đơn đăng ký sáng chế không?

Chuẩn bị đơn đăng ký sáng chế và theo đuổi đơn cho đến khi được cấp Bằng là một nhiệm vụ khó khăn. Đăng ký bảo hộ sáng chế nghĩa là:

- Tiến hành tra cứu tình trạng kỹ thuật đã biết để tìm ra bất kỳ yếu tố kỹ thuật nào làm cho sáng chế của bạn mất khả năng bảo hộ;
- Viết các yêu cầu bảo hộ và bản mô tả đầy đủ về sáng chế bằng cách kết hợp các thuật ngữ pháp lý và kỹ thuật;
- Giao dịch với Cơ quan Sở hữu trí tuệ quốc gia hoặc khu vực, đặc biệt trong quá trình thẩm định nội dung của đơn sáng chế;



Bằng độc quyền sáng chế số EP1165393. Sáng chế của Torben Flanbaum về một "công cụ vừa rót chất lỏng từ chai, lọ vừa trộn không khí vào chất lỏng" được li-xăng cho một công ty của Đan Mạch là Menu A/S và trở thành sản phẩm bán chạy nhất của công ty.

- Tiến hành các sửa đổi cần thiết đối với đơn sáng chế theo yêu cầu của Cơ quan Sở hữu trí tuệ.

Tất cả các vấn đề nêu trên đòi hỏi một kiến thức chuyên sâu về pháp luật sáng chế và hoạt động của cơ quan sáng chế.

Do đó, **việc trợ giúp về pháp lý và kỹ thuật nhìn chung là không bắt buộc, tuy nhiên việc sử dụng các trợ giúp trên lại được khuyến khích.** Bạn nên thuê luật sư sáng chế (patent attorney) người có cả tri thức và kinh nghiệm pháp lý liên quan cũng như kiến thức về kỹ thuật trong lĩnh vực kỹ thuật của sáng chế. Hầu hết pháp luật của các nước yêu cầu người nộp đơn nước ngoài được đại diện bởi một đại diện sáng chế có đăng ký cư trú tại nước đó.

Bạn có thể đăng ký bảo hộ nhiều sáng chế trong một đơn duy nhất không?

Hầu hết pháp luật sáng chế quy định những hạn chế nhất định đối với số lượng sáng chế khác nhau có thể có trong một đơn đăng ký sáng chế. Những hạn chế này bao gồm tiêu chuẩn được gọi là **tính thống nhất của sáng chế**. Tuy nhiên, một số pháp luật sáng chế quy định các loại điều kiện khác nhau về tính thống nhất của sáng chế (ví dụ: pháp luật của Hoa Kỳ), các văn bản pháp luật khác (ví dụ: Công ước Sáng chế châu Âu và Hiệp

ước Hợp tác sáng chế) cho phép các nhóm sáng chế khi được kết hợp với nhau sẽ tạo thành một "**ý tưởng sáng tạo**" duy nhất sẽ được gộp vào một đơn đăng ký sáng chế. Trong trường hợp thiếu tính thống nhất, người nộp đơn có thể được yêu cầu hạn chế số lượng yêu cầu bảo hộ hoặc tách đơn (với các đơn có thể tách). Do sự khác nhau trong pháp luật hiện hành, một đơn đăng ký sáng chế có thể thỏa mãn điều kiện ở một số nước, trong khi ở các nước khác, hai hoặc nhiều đơn đăng ký có thể được nộp cho cùng một đối tượng.

Tóm tắt

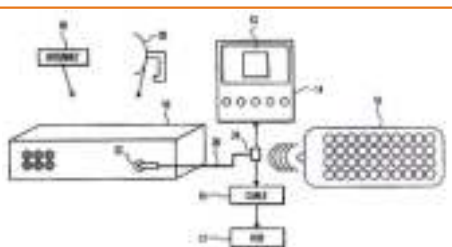
- **Sáng chế của bạn có khả năng bảo hộ?** Thực hiện tra cứu tình trạng kỹ thuật đã biết và sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu sáng chế.
- **Nộp đơn đăng ký sáng chế.** Xem xét tầm quan trọng của việc sử dụng dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp với các kiến thức chuyên môn của lĩnh vực công nghệ liên quan, đặc biệt là trong việc soạn thảo các yêu cầu bảo hộ.
- **Thời điểm nộp đơn.** Xem xét các lý do nộp đơn sớm/muộn và suy nghĩ về thời điểm thích hợp nộp đơn đăng ký sáng chế của bạn.
- **Không bộc lộ thông tin** về sáng chế quá sớm để đảm bảo khả năng bảo hộ sáng chế.
- **Phí duy trì hiệu lực.** Nhớ thanh toán phí duy trì và gia hạn hiệu lực đúng hạn để duy trì hiệu lực sáng chế của bạn.

3. Đăng ký sáng chế ở nước ngoài

Tại sao phải đăng ký sáng chế ở nước ngoài?

Độc quyền sáng chế là **quyền có tính lãnh thổ**, nghĩa là một sáng chế chỉ được bảo hộ ở các nước hoặc khu vực mà sáng chế đã đạt được sự bảo hộ. Nói cách khác, nếu bạn chưa được cấp Bằng độc quyền sáng chế có hiệu lực tại một nước nhất định, sáng chế của bạn sẽ không được bảo hộ tại nước đó, như vậy bất kỳ người nào đều có thể sản xuất, sử dụng, nhập khẩu hoặc bán sáng chế của bạn ở nước đó.

Việc bảo hộ sáng chế ở nước ngoài sẽ cho phép công ty của bạn hưởng độc quyền đối với sáng chế được bảo hộ tại các nước đó. Ngoài ra, việc đăng ký sáng chế ở nước ngoài cũng cho phép công ty của bạn có thể chuyển giao quyền sử dụng sáng chế cho các doanh nghiệp nước ngoài, xây dựng quan hệ cung ứng nguồn nhân lực, và tiếp cận với các thị trường đó nhờ mối quan hệ đối tác với các công ty khác.



Đơn đăng ký sáng chế số PCT/US02/12182.
Công cụ nâng cấp hệ thống điều khiển từ xa.

Khi nào bạn nên đăng ký bảo hộ sáng chế ở nước ngoài?

Ngày bạn nộp đơn đầu tiên để đăng ký một sáng chế nhất định được gọi là **ngày ưu tiên** và việc nộp đơn tiếp theo nào tại các nước khác trong vòng **12 tháng** (ví dụ, trong **thời hạn ưu tiên**) sẽ được hưởng lợi từ đơn nộp trước đó và có quyền ưu tiên so với các đơn do người khác nộp để đăng ký cùng một sáng chế sau ngày ưu tiên. Tốt nhất là bạn nên nộp đơn đăng ký sáng chế ở nước ngoài trong thời hạn ưu tiên.

Sau khi hết thời hạn ưu tiên và cho đến khi sáng chế được Cơ quan Sáng chế công bố lần đầu tiên (thông thường là **18 tháng** sau ngày ưu tiên) bạn vẫn có khả năng nộp đơn đăng ký sáng chế đó ở các nước khác, nhưng bạn không thể yêu cầu hưởng quyền ưu tiên trên cơ sở đơn nộp trước đó nữa. Một khi sáng chế đã được bộc lộ hoặc công bố, bạn có thể không đạt được bằng độc quyền sáng chế ở các nước khác, do sáng chế bị mất tính mới.

Bạn nên bảo hộ sáng chế của mình ở đâu?

Do việc bảo hộ sáng chế ở nhiều nước là một công việc tốn kém, các công ty nên lựa chọn kỹ lưỡng các nước để yêu cầu bảo hộ. Một trong các yếu tố quan trọng khi lựa chọn nước để yêu cầu bảo hộ sáng chế là:

- Sản phẩm được bảo hộ sáng chế sẽ được thương mại hóa ở đâu?
- Thị trường chính của các sản phẩm tương tự là ở đâu?
- Chi phí cho việc bảo hộ sáng chế ở các thị trường mục tiêu là bao nhiêu và bạn cần có ngân sách là bao nhiêu?
- Thị trường chính của các đối thủ cạnh tranh?
- Sản phẩm sẽ được sản xuất ở đâu?
- Có khó khăn gì trong việc thực thi quyền đối với sáng chế tại một nước nhất định?



Đơn quốc tế số PCT/IT98/00133.
Sáng chế là một quy trình xử lý nút bàn bằng linen mới, là nguyên nhân dẫn đến sự thành công của Công ty Grindì SRL của Italia, công ty này đã dựa vào độc quyền của sáng chế trong việc thương mại hóa một loại vải mới.

Nộp đơn đăng ký sáng chế ở nước ngoài như thế nào?

Có ba cách thức chính để hộ sáng chế ở nước ngoài:

Theo kênh quốc gia. Bạn có thể nộp đơn vào cơ quan sáng chế của mỗi nước mà bạn quan tâm bằng cách nộp đơn bằng ngôn ngữ theo yêu cầu và nộp phí theo quy định. Cách này có thể phức tạp và tốn kém nếu nộp đơn ở nhiều nước.

Theo kênh khu vực. Nếu một số nước là thành viên của một hệ thống sáng chế khu vực, bạn có thể yêu cầu bảo hộ, với hiệu lực trên lãnh thổ của toàn bộ hoặc một số thành viên, bằng cách nộp đơn tại cơ quan khu vực liên quan. Các cơ quan sáng chế khu vực gồm:

- Tổ chức Sở hữu trí tuệ châu Phi (OAPI) (www.oapi.wipo.net);
- Tổ chức Sở hữu công nghiệp khu vực châu Phi (ARIPO) (www.aripo.wipo.net);
- Tổ chức Sáng chế Á-Âu (EAPO) (www.eapo.org);
- Cơ quan Sáng chế châu Âu (EPO) (www.epo.org); và
- Cơ quan Sáng chế của Hội đồng hợp tác vùng Vịnh (www.gulf-patent-office.org.sa).

Theo kênh quốc tế. Nếu công ty của bạn muốn bảo hộ sáng chế ở nhiều nước là thành viên của Hiệp ước Hợp tác sáng chế (PCT), bạn nên xem xét nộp đơn PCT quốc tế. Để thực hiện được việc này, bạn phải là công dân hoặc cư dân của một nước thành viên của PCT hoặc công ty của bạn phải có cơ sở công nghiệp hoặc thương mại thực thụ và hiệu quả tại một trong những nước này. Bằng cách nộp một đơn quốc tế theo Hệ thống PCT, bạn có thể đồng thời yêu cầu bảo hộ một sáng chế tại 125 nước thành viên của PCT (xem Phụ lục II). Đơn này có thể được nộp cho cơ quan sáng chế quốc gia hoặc khu vực và/hoặc cho Phòng nhận đơn PCT của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại Giơ-ne-vơ, Thụy Sĩ.



Đơn đăng ký quốc tế số PCT/US2001/028473. EnviroScrub là một công ty vừa và nhỏ của Hoa Kỳ đã sử dụng Hệ thống PCT để đăng ký sáng chế cho công nghệ loại bỏ các yếu tố gây ô nhiễm của sự cháy và các quy trình công nghiệp của mình tại một số thị trường ngoài nước. Việc sử dụng Hệ thống PCT để đăng ký sáng chế ở nước ngoài giúp cho EnviroScrub có thể tham gia vào các hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng nhằm tiếp thị công nghệ này trên toàn thế giới.

Tóm tắt

- **Quyền mang tính lãnh thổ.** Cần lưu ý rằng độc quyền đối với sáng chế là các quyền mang tính lãnh thổ.
- **Thời hạn ưu tiên.** Hãy sử dụng thời hạn ưu tiên để nộp đơn đăng ký ở nước ngoài nhưng đừng để lỡ thời hạn này vì nó có thể cản trở bạn đạt được sự bảo hộ sáng chế ở nước ngoài.
- **Nộp đơn ở đâu.** Hãy xem xét bạn có thể có

- được lợi ích từ việc bảo hộ sáng chế ở đâu và hãy lưu ý đến chi phí cho việc bảo hộ sáng chế ở các nước khác nhau.
- **Cách thức nộp đơn.** Hãy cân nhắc việc sử dụng Hệ thống PCT để tạo thuận lợi cho quá trình nộp đơn, tiết kiệm thời gian và nhận được thông tin có giá trị về khả năng bảo hộ, theo đó bạn có thể đưa ra quyết định về tiếp tục theo đuổi việc bảo hộ sáng chế.

Ưu điểm của Hệ thống PCT

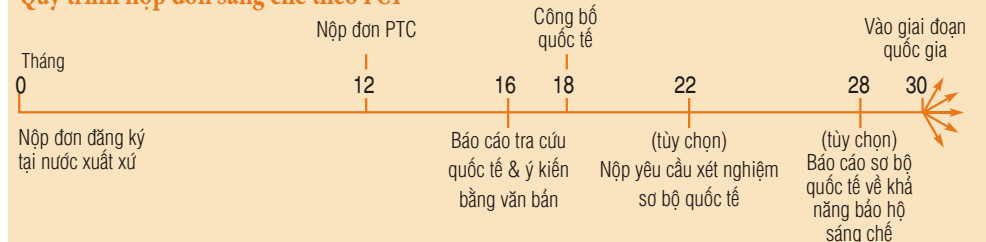
Hệ thống PCT quy định thêm **ít nhất 18 tháng** ngoài 12 tháng của thời hạn ưu tiên, trong thời gian này người nộp đơn có thể khảo sát tiềm năng thương mại sản phẩm của mình ở nhiều nước và quyết định đăng ký sáng chế ở đâu. Việc nộp phí và thanh toán các chi phí dịch thuật liên quan đến các đơn quốc gia vì thế cũng chậm hơn. Hệ thống PCT được người nộp đơn sử dụng rộng rãi nhằm kéo dài thời gian lựa chọn hết mức lâu nhất có thể.

Người nộp đơn theo PCT nhận được **thông tin có giá trị** về khả năng bảo hộ sáng chế của mình từ **Báo cáo tra cứu quốc tế** và **Ý kiến bằng văn bản của Cơ quan tra cứu quốc tế** theo Hệ thống PCT. Những tài liệu này tạo cơ sở vững chắc cho người nộp đơn có thể quyết định có hay không đăng ký sáng chế và đăng ký sáng chế ở đâu.

Báo cáo tra cứu quốc tế bao gồm một danh mục tài liệu liên quan đến tình trạng kỹ thuật đã biết trên toàn thế giới, đã được xác định là liên quan đến sáng chế. Ý kiến bằng văn bản của Cơ quan tra cứu quốc tế phân tích khả năng bảo hộ sáng chế dựa trên kết quả của Báo cáo tra cứu quốc tế.

Một đơn PCT duy nhất, bằng một ngôn ngữ và với một mức phí, có hiệu lực pháp lý trên toàn bộ các nước thành viên PCT. Việc này **làm giảm đáng kể chi phí giao dịch ban đầu** so với việc nộp từng đơn một vào từng cơ quan sáng chế. Hệ thống PCT còn có thể được sử dụng để nộp đơn theo một số hệ thống bảo hộ sáng chế khu vực. Có thể xem hướng dẫn cách thức nộp đơn quốc tế theo PCT tại cơ quan sáng chế quốc gia và tại www.wipo.int/pct.

Quy trình nộp đơn sáng chế theo PCT



4. Thương mại hóa công nghệ được bảo hộ sáng chế

Thương mại hóa công nghệ được bảo hộ sáng chế như thế nào?

Bản thân Bằng độc quyền sáng chế không phải là sự bảo đảm cho sự thương mại thành công. Bằng độc quyền sáng chế là một công cụ nâng cao năng lực của công ty để đạt được lợi nhuận từ sáng chế của mình. Để mang lại những lợi ích hữu hình cho công ty, sáng chế cần được khai thác hiệu quả và nói chung chỉ thu được lợi nhuận khi sản phẩm dựa trên sáng chế thành công trên thị trường hoặc nâng cao danh tiếng và sức mạnh thương lượng cho công ty. Khi đưa một sáng chế được bảo hộ ra thị trường, một công ty có các lựa chọn sau:

- Trực tiếp thương mại hoá sáng chế được bảo hộ;
- Bán sáng chế cho người khác;
- Chuyển giao quyền sử dụng sáng chế cho người khác;
- Thành lập một liên doanh hoặc xây dựng liên minh chiến lược với công ty khác có tài sản bổ sung.

Đưa sản phẩm được bảo hộ sáng chế ra thị trường như thế nào?

Việc thương mại hóa thành công một sản phẩm mới trên thị trường không chỉ xoay quanh các đặc điểm kỹ thuật của sản phẩm đó. Về mặt kỹ thuật sáng chế có thể vĩ đại đến mức nào nhưng nếu không có nhu cầu sử dụng sáng chế đó hoặc sản phẩm đó không được bán trên thị trường theo phương thức phù hợp thì nó khó có thể thu hút được sự chú ý của người tiêu dùng. Vì thế việc thương mại hóa thành công cũng còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác, bao gồm cả kiểu dáng của sản phẩm, sự sẵn có về tài chính, chiến lược tiếp thị hiệu quả và giá của sản phẩm so với các sản phẩm cạnh tranh hoặc thay thế.

Để đưa một sản phẩm đổi mới ra thị trường, thông thường việc xây dựng **kế hoạch kinh doanh** là rất hữu ích. Kế hoạch kinh doanh là công cụ hữu hiệu để kiểm tra tính khả thi của ý tưởng kinh doanh. Một kế hoạch kinh doanh là cần thiết trong việc tiếp cận một nhà đầu tư để đạt được nguồn tài chính nhằm đưa một sản phẩm mới được bảo hộ sáng chế ra thị trường. Việc đưa các thông tin về các bằng độc quyền sáng chế và chiến lược về sáng chế của công ty bạn vào trong kế hoạch kinh doanh là rất quan trọng, vì đó là chỉ số quan trọng về tính mới trong các sản phẩm của công ty bạn, đưa ra các bằng chứng về sự sáng tạo và làm giảm nguy cơ xâm phạm các sáng chế của các công ty khác.

Bạn có thể bán sáng chế không?

Có chứ, việc này được gọi là chuyển nhượng sáng chế của bạn, và có nghĩa là chuyển giao vĩnh viễn quyền sở hữu sáng chế cho người khác. Quyết định này phải được cân nhắc rất kỹ lưỡng.

Bằng cách chuyển giao quyền sử dụng thay vì chuyển nhượng sáng chế, bạn có thể thu được lợi ích từ tiền thù lao trong suốt thời gian sáng chế được bảo hộ. Vì thế, chuyển giao quyền sử dụng có thể là một chiến lược rất hữu hiệu về mặt tài chính. Mặt khác, chuyển nhượng có nghĩa là bạn nhận một số tiền với một lần thanh toán, không được trả tiền thù lao sau đó nữa, cho dù sáng chế có tạo ra bao nhiêu lợi nhuận cho đến khi hết thời gian bảo hộ.

Cũng có khi việc bán sáng chế lại có lợi hơn. Nếu sáng chế được bán để lấy một khoản tiền, bạn thu được lợi nhuận ngay tức thì mà không cần phải chờ cho đến 20 năm để thấy giá trị của sáng chế tăng lên. Bạn cũng có thể tránh được rủi ro do sáng chế của bạn có thể bị lạc hậu bởi các công nghệ khác. Ngoài ra, việc chuyển nhượng sáng chế cho một công ty mới thành lập có thể là điều kiện tiên quyết trong việc tìm kiếm tài chính nếu bằng sáng chế không thuộc sở hữu của công ty.

Đó là quyết định riêng lẻ trong từng trường hợp cụ thể, dựa trên nhu cầu và sự ưu tiên của bạn. Tuy nhiên, việc chuyển nhượng sáng chế thông thường không được khuyến khích và các chủ sở hữu sáng chế thường thích duy trì quyền sở hữu của mình đối với sáng chế và cấp li-xăng sáng chế.

Cách thức chuyển giao quyền sử dụng sáng chế của bạn cho người khác khai thác?

Một sáng chế được chuyển giao quyền sử dụng khi chủ sở hữu sáng chế (người chuyển giao) cho phép người khác (người được chuyển giao) sử dụng sáng chế đã được bảo hộ theo các mục đích đã được hai bên thỏa thuận. Trong trường hợp đó, thông thường một **hợp đồng chuyển giao** quyền sử dụng giữa hai bên được ký kết, trong đó quy định cụ thể các điều khoản và phạm vi thỏa thuận.

Cho phép người khác thương mại hóa sáng chế đã được bảo hộ thông qua một thỏa thuận chuyển giao quyền sử dụng sẽ cho phép doanh nghiệp của bạn có được **nguồn thu bổ sung** và là biện pháp phổ biến để khai thác độc quyền của công ty đối với sáng chế.

Việc chuyển giao quyền sử dụng đặc biệt hữu ích khi công ty sở hữu một sáng chế không sử dụng sáng chế để sản xuất sản phẩm hoặc sản xuất không đáp ứng đủ nhu cầu của thị trường, hoặc để cung ứng cho một khu vực địa lý cụ thể.

Vì hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng đòi hỏi việc đàm phán và soạn thảo thành thực, nên tốt nhất là tìm sự trợ giúp chuyên gia trong lĩnh vực chuyển giao để đàm phán các điều khoản và soạn thảo hợp đồng chuyển giao. Ở một số nước, hợp đồng chuyển giao phải được đăng ký với cơ quan có thẩm quyền.

Bạn nên yêu cầu mức thù lao nào cho sáng chế của bạn?

Trong hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng, chủ sở hữu quyền thường nhận được một khoản tiền trọn gói và/hoặc thông qua các khoản **thù lao định kỳ**, việc này phụ thuộc vào khối lượng bán ra của sản phẩm được chuyển giao (cho mỗi đơn vị thù lao) hoặc phụ thuộc vào doanh thu thực tế (thù lao dựa trên doanh thu thực tế). Trong nhiều trường hợp, tiền thù lao cho việc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế bao gồm cả một khoản tiền nhất định và tiền thù lao dựa vào việc kinh doanh sản phẩm. Đôi khi, khoản thù lao được thay thế bằng một phần vốn phù hợp trong công ty.

Trong khi mức thù lao áp dụng tồn tại trong một số ngành công nghiệp nhất định và rất hữu ích để tham khảo, thì cần nhớ rằng mỗi hợp đồng chuyển giao là đơn biệt và mức thù lao phụ thuộc vào các yếu tố cụ thể và riêng biệt trong đàm phán. Vì thế, các tiêu chuẩn có thể mang lại những định hướng hữu ích ban đầu nhưng nếu dựa quá nhiều vào các tiêu chuẩn đó thì sẽ là không phù hợp.



Đơn đăng ký sáng chế cho bộ phận truyền nhiệt do nhà sáng chế người Ấn Độ, tiến sĩ Milind Rane nộp, là đối tượng của hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng với một doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Mumbai. Như được quy định tại hợp đồng, tác giả sáng chế được trả một khoản tiền vào thời điểm ký kết hợp đồng và 45 % lợi nhuận dựa trên doanh thu thực tế. Bên nhận chuyển giao cũng phải chịu các chi phí nộp đơn và duy trì hiệu lực.

Sự khác nhau giữa chuyển giao độc quyền và không độc quyền?

Có ba loại hợp đồng chuyển giao phụ thuộc vào số lượng các bên nhận chuyển nhượng được phép khai thác bằng sáng chế.

- **Chuyển giao độc quyền:** một bên nhận chuyển nhượng duy nhất có quyền sử dụng công nghệ đã được bảo hộ sáng chế, thậm chí ngay cả chủ sở hữu cũng không được sử dụng sáng chế đó;
- **Chuyển giao cho một người duy nhất:** một bên duy nhất được chuyển giao và chủ sở hữu có quyền sử dụng công nghệ được bảo hộ sáng chế; và
- **Chuyển giao không độc quyền:** một số bên nhận chuyển giao và chủ sở hữu có quyền sử dụng công nghệ được bảo hộ sáng chế.

Trong hợp đồng chuyển giao đơn nhất, có thể có những điều khoản mang tính độc quyền và các điều khoản mang tính duy nhất hoặc không độc quyền.



Phương pháp xử lý nước thải do các nhà nghiên cứu của Trường Đại học quốc gia Autonomous của Mê-hi-cô (UNAM) đã được bảo hộ sáng chế và là đối tượng của hợp đồng chuyển giao không độc quyền rất thành công với IB-Tech, một công ty trực thuộc Trường được thành lập để cung cấp các giải pháp xử lý nước thải.

Bạn nên chuyển giao độc quyền hay không độc quyền sáng chế của bạn?

Điều này phụ thuộc vào sản phẩm và chiến lược kinh doanh của công ty. Ví dụ, nếu công nghệ của bạn có thể trở thành một tiêu chuẩn mà mọi đối tác đều cần để thực hiện việc kinh doanh của mình tại một thị trường nhất định thì việc chuyển giao không độc quyền và cho nhiều người sẽ có lợi hơn cả. Nếu sản phẩm của bạn cần một công ty đầu tư nhiều vốn nhằm thương mại hóa sản phẩm đó (ví dụ một loại dược phẩm cần được đầu tư để thực hiện thử nghiệm lâm sàng), bên nhận chuyển giao tiềm năng không muốn gặp phải sự cạnh tranh từ các bên nhận chuyển giao khác, và có thể có lý để đạt được li-xăng độc quyền.

Định giá sáng chế

Có nhiều lý do khác nhau giải thích tại sao việc định giá sáng chế, kể cả phục vụ cho mục đích kế toán, li-xăng, sáp nhập hoặc mua lại, chuyển nhượng hoặc bán tài sản trí tuệ hoặc tạo quỹ, là có ích và cần thiết đối với một công ty. Trong khi không có một phương pháp định giá sáng chế duy nhất nào phù hợp trong mọi hoàn cảnh, các phương pháp thường được sử dụng rộng rãi nhất là:

- **Phương pháp định giá dựa vào thu nhập:** Phương pháp định giá sáng chế được sử dụng phổ biến nhất. Phương pháp này tập trung vào việc ước tính nguồn thu nhập mà chủ sở hữu bằng sáng chế có thể thu được trong suốt thời hạn hiệu lực của bằng sáng chế.

Thời điểm thích hợp nhất để thực hiện li-xăng sáng chế của bạn?

Không có thời điểm là thích hợp nhất cho việc li-xăng sáng chế của bạn, vì thời điểm chuyển giao sẽ phụ thuộc vào nhiều yếu tố cụ thể trong từng trường hợp. Tuy nhiên, đối với một doanh nghiệp hoặc tác giả độc lập sáng chế thì tốt nhất là nên bắt đầu tìm kiếm người được chuyển giao càng sớm càng tốt để bảo đảm một nguồn thu nhằm trang trải cho các chi phí đăng ký sáng chế. Không cần thiết phải chờ cho đến khi sáng chế được cấp bằng bảo hộ. Ngoài việc tìm ra thời gian thích hợp, việc tìm được (các) đối tác phù hợp để tạo ra lợi nhuận từ việc thương mại hóa sáng chế được được bảo hộ là đặc biệt quan trọng.

- **Phương pháp định giá dựa trên chi phí:** Xác định giá trị của sáng chế bằng việc tính toán các chi phí cho việc tạo ra một tài sản tương tự ở trong hoặc bên ngoài công ty.
- **Phương pháp định giá dựa vào thị trường:** Dựa trên giá trị của các giao dịch có thể so sánh được thực hiện trên thị trường.
- **Các phương pháp dựa trên sự tùy chọn:** Dựa vào các phương pháp định giá tùy chọn được xây dựng để sử dụng trong việc định giá trên thị trường.

Cũng có các yếu tố khó định lượng ảnh hưởng đến giá trị của sáng chế, như sức thuyết phục của các điểm yêu cầu bảo hộ hoặc sự tồn tại của các sản phẩm thay thế.

Nếu bạn quan tâm đến sáng chế của đối thủ, bạn có được phép sử dụng sáng chế đó không?

Không phải lúc nào cũng dễ dàng hoặc có khả năng chi trả để được phép sử dụng công nghệ do đối thủ cạnh tranh sở hữu cho sản phẩm/quy trình của bạn. Tuy nhiên, nếu đối thủ cạnh tranh cũng quan tâm đến sáng chế của công ty bạn, bạn có thể nghĩ đến

việc cấp **li-xăng chéo**. Việc li-xăng chéo rất phổ biến trong các ngành công nghiệp khi một số sáng chế bao gồm nhiều sáng chế hỗ trợ cho nhau thuộc sở hữu của hai hoặc nhiều các đối thủ cạnh tranh. Các công ty cạnh tranh muốn có được sự bảo đảm **tự do hoạt động** bằng việc có được quyền sử dụng các sáng chế của đối thủ bằng cách cho phép đối thủ sử dụng sáng chế của mình.

Tóm tắt

- **Thương mại hóa.** Xem xét các phương án khác nhau cho việc thương mại hóa sáng chế được bảo hộ của bạn và chắc chắn rằng bạn có một kế hoạch kinh doanh thuyết phục nếu bạn quyết định đưa sản phẩm ra thị trường.
- **Chuyển giao** quyền sử dụng (li-xăng). Mức thù lao và các yếu tố khác của hợp đồng chuyển giao là các nội dung để đàm phán và nên tham vấn ý kiến của chuyên gia khi soạn thảo và đàm phán hợp đồng li-xăng.
- **Độc quyền và không độc quyền.** Xem xét những lý do để li-xăng độc quyền/không độc quyền, đặc biệt là dựa cơ sở chất lượng công nghệ và chiến lược kinh doanh của công ty bạn.
- **Li-xăng chéo.** Xem liệu bạn có thể sử dụng sáng chế của bạn để tiếp cận công nghệ hữu ích của người khác không.

5. Thực thi quyền đối với sáng chế

Tại sao bạn cần thực thi quyền đối với sáng chế?

Nếu bạn muốn giới thiệu một sản phẩm mới hoặc sản phẩm được cải tiến và sản phẩm này thành công trên thị trường, thì trước sau các đối thủ cạnh tranh cũng có thể sẽ nỗ lực để tạo ra sản phẩm với những đặc tính kỹ thuật trùng hoặc tương tự với sản phẩm của bạn. Trong một số trường hợp, đối thủ cạnh tranh có thể có lợi thế về quy mô kinh tế, tiếp cận thị trường lớn hơn hoặc có nguồn nguyên liệu rẻ hơn, và có thể tạo ra các sản phẩm tương tự hoặc trùng với giá rẻ hơn. Điều này có thể gây ra áp lực lớn cho công việc kinh doanh của bạn, đặc biệt khi bạn đã đầu tư lớn vào việc nghiên cứu và triển khai để cải tiến hoặc tạo ra sản phẩm mới.

Độc quyền có được từ sáng chế trao cho chủ sở hữu bằng cơ hội ngăn chặn hoặc chặn việc các đối thủ cạnh tranh sản xuất các sản phẩm và sử dụng quy trình xâm phạm quyền của mình và yêu cầu bồi thường thiệt hại mà mình phải chịu. Để chứng minh việc xâm phạm đã xảy ra, cần phải chỉ ra rằng mỗi và mọi yếu tố trong yêu cầu bảo hộ, hoặc tương ứng có trong sản phẩm hoặc quy trình xâm phạm. Thực thi quyền của bạn khi cho rằng sáng chế đã được cấp bằng của bạn bị sao chép có thể mang tính quyết định đối với việc duy trì khả năng cạnh tranh của bạn, thị phần và lợi nhuận.

Ai có trách nhiệm thực thi quyền đối với sáng chế?

Trách nhiệm chính trong việc phát hiện và chống lại những hành vi xâm phạm sáng chế thuộc về chủ sở hữu. Với tư cách là chủ sở hữu bằng sáng chế, bạn phải có trách nhiệm giám sát việc sử dụng sáng chế của bạn trên thị trường, phát hiện các hàng hóa xâm phạm và quyết định có hay không, cách thức và thời điểm tiến hành các hoạt động chống lại các hành vi xâm phạm đó. Các nhà đầu tư độc lập và các doanh nghiệp vừa và nhỏ có thể chuyển trách nhiệm này (hoặc một phần trách nhiệm) cho bên nhận li-xăng độc quyền.

Việc liên hệ với luật sư sáng chế để yêu cầu trợ giúp khi thực hiện bất kỳ hành động nào nhằm thực thi quyền đối với sáng chế của bạn là rất cần thiết, ở cả trong nước và/hoặc trên thị trường xuất khẩu. Luật sư cũng sẽ cho bạn những lời khuyên về các chi phí và rủi ro có thể gặp phải và chiến lược phù hợp nhất.

Bạn nên làm gì khi sáng chế của bạn bị người khác sử dụng mà không xin phép?

Nếu bạn tin rằng người khác đang xâm phạm sáng chế của bạn, ví dụ như sử dụng sáng chế mà không được sự cho phép của bạn, bước đầu tiên bạn cần thu thập thông tin về bên xâm phạm và việc sử dụng sản phẩm hoặc quy trình bị xâm phạm. Bạn nên tập hợp các yếu tố sẵn có để quyết định nội dung và thời điểm hành động. Luôn luôn tham vấn ý kiến của luật sư sáng chế khi đưa ra quyết định về việc xâm phạm sáng chế được bảo hộ của bạn. Trong một số trường hợp, khi hành vi xâm phạm bị phát hiện, các công ty thường chọn cách gửi thư (thường gọi là **thư yêu cầu dừng và chấm dứt**) thông báo cho bên bị nghi có hành vi xâm phạm về việc có khả năng có tranh chấp giữa quyền của bạn và hoạt động kinh doanh của công ty khác. Thủ tục này thường rất hữu hiệu trong trường hợp việc vi phạm sẽ không tiếp tục thực hiện các hoạt động đó nữa hoặc sẽ **đồng ý đàm phán một hợp đồng li-xãng**.

Tuy nhiên, sự bất ngờ đôi khi lại là một chiến thuật nhằm tránh việc tạo thời gian để cho bên xâm phạm che giấu hoặc tiêu hủy chứng cứ. Trong trường hợp này, tốt nhất là bạn nên đưa vụ việc ra tòa mà không cần thông báo cho bên xâm phạm biết và yêu cầu áp dụng **"biện pháp khẩn cấp tạm thời"** để gây bất ngờ cho bên xâm phạm bằng một cuộc kiểm tra tại cơ sở sản xuất kinh doanh

của bên đó, thường là có sự trợ giúp của cảnh sát. Tòa án có thể ra lệnh cho bên bị nghi ngờ là xâm phạm dừng hành vi xâm phạm cho đến khi có kết quả của vụ án (việc này có thể mất hàng tháng hoặc nhiều năm). Tuy nhiên, việc xác định liệu sáng chế đã bị xâm phạm hay chưa là rất phức tạp và vì thế, quyết định chỉ có thể được đưa ra khi có đầy đủ cơ sở.

Nếu công ty quyết định khởi kiện vụ án dân sự thì tòa án thường đưa ra nhiều biện pháp dân sự nhằm bồi thường cho những thiệt hại mà chủ sở hữu quyền phải gánh chịu. Luật sư sáng chế có thể cung cấp cho bạn những thông tin liên quan đến những vấn đề này.

Ở một số nước, để ngăn chặn việc **nhập khẩu hàng hóa xâm phạm sáng chế**, thường có các biện pháp kiểm soát biên giới quốc tế để chủ sở hữu áp dụng thông qua cơ quan hải quan. Tuy nhiên, ở nhiều nước chỉ quy định việc áp dụng các biện pháp kiểm soát biên giới theo nghĩa vụ quốc tế trong trường hợp nhập khẩu hàng hóa giả mạo nhãn hiệu và hàng hóa sao chép lậu.

Theo quy định chung, nếu bạn phát hiện ra hành vi xâm phạm, bạn nên xin ý kiến tư vấn của chuyên gia pháp lý.

Bạn có những lựa chọn nào khi giải quyết việc xâm phạm sáng chế ngoài tòa án?

Nếu tranh chấp xảy ra với một công ty đã ký hợp đồng (ví dụ như một hợp đồng li-xãng), thì đầu tiên cần xem xét có **điều khoản về trọng tài hoặc hòa giải** trong hợp đồng hay không. Tốt nhất là đưa các điều khoản đặc biệt này vào trong hợp đồng để giải quyết tranh chấp thông qua trọng tài và hòa giải nhằm tránh các vụ kiện kéo dài và tốn kém. Cũng có thể sử dụng hệ thống giải quyết tranh chấp thay thế, như trọng tài và hòa giải, thậm chí nếu không có các điều khoản này trong hợp đồng hoặc không có hợp đồng, miễn là các bên nhất trí sử dụng.

Nhìn chung, biện pháp trọng tài có ưu điểm là ít thủ tục chính thức và thời gian ngắn hơn so với thủ tục của tòa án, và kết luận trọng tài có thể dễ dàng được thực thi hơn trên bình diện quốc tế. Ưu điểm của hòa giải là các bên có thể kiểm soát được quá trình giải quyết tranh chấp. Do đó, việc này có thể giúp bảo tồn được mối quan hệ làm ăn tốt với doanh nghiệp khác mà công ty của bạn muốn hợp tác trong tương lai. **Trung tâm Trọng tài và hòa giải của WIPO** cung cấp các dịch vụ giải quyết tranh chấp thay thế. Để biết thêm thông tin về trọng tài và hòa giải có thể xem tại: arbitr.wipo.int/center/index.html.



Bằng độc quyền sáng chế số GB2266045. Sản phẩm Bình nước thích hợp cho việc sử dụng làm chiếc cúp dành cho huấn luyện viên" được sử dụng cho mục đích thương mại với tên gọi chiếc cúp Anywayup, được nhà sáng chế/công ty Mandy haberman (Anh) bảo hộ sáng chế vào năm 1992. Sau khi phát hiện ra đối thủ cạnh tranh đưa ra sản phẩm xâm phạm đến độc quyền sáng chế của mình, Mandy Haberman đã có được lệnh của tòa án về việc ngăn chặn hành vi xâm phạm này và cuối cùng đã giải quyết được mà không cần đến quyết định của tòa án.

Tóm tắt

- **Hãy thận trọng.** Giám sát đối thủ cạnh tranh để phát hiện ra hành vi xâm phạm ở mức tối đa.
- **Xin ý kiến tư vấn.** Tham vấn luật sư sáng chế trước khi thực hiện bất kỳ hành động nào để thực thi sáng chế của bạn, vì bất từ động thái nào từ bạn có thể gây ảnh hưởng đến kết quả của vụ kiện.
- **Áp dụng biện pháp giải quyết tranh chấp.** Xem xét các phương pháp giải quyết tranh chấp ngoài tòa án và áp dụng các quy định về trọng tài và hòa giải vào bất kỳ hợp đồng li-xãng nào.

Phụ lục I - Các trang web hữu ích

Đối với các thông tin về

- Các vấn đề sở hữu trí tuệ theo quan điểm của doanh nghiệp
www.wipo.int/sme
- Các vấn đề về sáng chế nói chung
www.wipo.int/patent/en/index.html
- Các vấn đề thực tế liên quan đến nộp đơn đăng ký sáng chế, xem danh mục các trang web của các cơ quan sáng chế quốc gia và khu vực tại Phụ lục II hoặc tại
www.wipo.int/news/links/ipo
- Hiệp ước Hợp tác sáng chế
www.wipo.int/pct/en/index.html
- Phân loại sáng chế quốc tế
www.wipo.int/classifications/ipc/en
- Trọng tài và hòa giải
arbitr.wipo.int/center/index.html
- Cơ sở dữ liệu sáng chế trực tuyến của các cơ quan sáng chế quốc gia và khu vực
www.wipo.int/ipdl/en/resources/links.jsp
- Thực thi quyền sở hữu trí tuệ
www.wipo.int/enforcement
- Thành viên của các điều ước do WIPO quản lý
www.wipo.int/treaties/en/index.jsp

Phụ lục II - Địa chỉ Internet của Các Cơ quan Sáng chế quốc gia và khu vực

Tổ chức Sở hữu trí tuệ châu Phi (OAPI)	www.oapi.wipo.net
Tổ chức Sở hữu công nghiệp khu vực châu Phi (ARIPO)	www.aripo.org
An-giê-ri	www.inapi.org
An-đô-ra	www.omp.ad
Ác-hen-ti-na	www.inpi.gov.ar
Ác-mê-ni-a	www.armpatent.org
Áo	www.patentamt.at
Ôt-xtrây-li-a	www.ipaustralia.gov.au
Bác-ba-đọc	www.caipo.gov.bb
Bê-lai-ze	www.belipo.bz
Bỉ	www.european-patent-office.org/patlib/country/belgium
Bô-li-vi-a	www.senapi.gov.bo
Bra-xin	www.inpi.gov.br
Bun-ga-ri	www.bpo.bg
Ca-na-đa	www.cipo.gc.ca
Trung Quốc	www.sipo.gov.cn
Hông Kông (SAR)	www.info.gov.hk/ipd
Ma Cao (SAR)	www.economia.gov.mo
Chi-lê	www.dpi.cl
Cô-lôm-bi-a	www.sic.gov.co
Cốt-xta Ri-ca	www.registracional.go.cr
Croatia	www.dziv.hr
Cu Ba	www.ocpi.cu
Cộng hòa Séc	www.upv.cz
Đan Mạch	www.dkpto.dk
Cộng hòa Đô-mi-ni-ca	www.seic.gov.do/onapi
Ai Cập	www.egypo.gov.eg
El Salvador	www.cnr.gob.sv

Ét-xtô-ni-a	www.epa.ee
Cơ quan Sáng chế Á-Âu	www.eapo.org
Cơ quan Sáng chế châu Âu	www.epo.org
Phần Lan	www.prh.fi
Pháp	www.inpi.fr
Gru-gi-a	www.sakpatenti.org.ge
Đức	www.dpma.de
Hy Lạp	www.gge.gr
Hội đồng Hợp tác vùng Vịnh	www.gulf-patent-office.org.sa
Hung-ga-ry	www.hpo.hu
Ai-xơ-len	www.els.stjr.is
Ấn Độ	www.patentoffice.nic.in
In-đô-nê-xi-a	www.dgip.go.id
Ai-rơ-lend	www.patentsoffice.ie
Israel	www.justice.gov.il
I-ta-li-a	www.minindustria.it
Jamaica	www.jipo.gob.jm
Nhật Bản	www.jpo.go.jp
Giooc-đan-ni	www.mit.gov.jo
Ka-zắc-xtan	www.kazpatent.kz
Kê-ny-a	www.kipo.ke.wipo.net
Kư-gư-xtan	www.krygyzpatent.kg
Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào	www.stea.la.wipo.net
Lát-vi-a	www.lrpv.lv
Lít-va	www.vpb.lt
Lúc-xem-bua	www.eco.public.lu
Ma-lay-xi-a	www.mipc.gov.my
Mê-hi-cô	www.impi.gob.mx
Mô-na-cô	www.european-patent-office.org/patlib/country/monaco
Ma-rốc	www.ompic.org.ma
Hà Lan	www.bie.minez.nl
Nê-pan	www.ip.np.wipo.net

Niu Dilân	www.iponz.govt.nz
Na Uy	www.patentstyret.no
Pa-na-ma	www.mici.gob.pa/comintf.html
Pê-ru	www.indecopi.gob.pe
Phi-lip-pin	www.ipophil.gov.ph
Ba Lan	www.uprp.pl
Bồ Đào Nha	www.inpi.pt
Công hòa Công-gô	www.anpi.cg.wipo.net
Hàn Quốc	www.kipo.go.kr
Mác-cê-đô-ni-a	www.ippo.gov.mk
Môn-đo-va	www.agepi.md
Ru-ma-nia	www.osim.ro
Liên bang Nga	www.rupto.ru
Xéc-bi-a và Mông-tê-nê-grô	www.yupat.sv.gov.yu
Singapore	www.ipos.gov.sg
Công hòa Xi-lô-va-ki-a	www.indprop.gov.sk
Si-lô-ven-ni-a	www.sipo.mzt.si
Tây Ban Nha	www.oepm.es
Thụy Điển	www.prv.se
Thụy Sĩ	www.ige.ch
Tát-gi-kít-xtan	www.tjpat.org
Thái Lan	www.ipthailand.org
Thổ Nhĩ Kỳ	www.turkpatent.gov.tr
Tuy-ni-di	www.inorpi.ind.tn
U-crai-na	www.ukrpatent.org
Vương quốc Anh	www.patent.gov.uk
Hợp chủng quốc Hoa Kỳ	www.uspto.gov
U-ru-guay	http://dnpi.gub.uy
U-zơ-bê-kít-tan	www.patent.uz
Vê-nê-zuê-la	www.sapi.gov.ve
Việt Nam	www.noip.gov.vn

Lưu ý:

Để biết thông tin mới nhất, xin xem trang web tại địa chỉ:

www.wipo.int/directory/en/urls.jsp

Phụ lục III - PCT

Các Bên ký kết của Hiệp ước Hợp tác sáng chế (PCT)

(ngày 1 tháng 1 năm 2005)

An-ba-ni	Cộng hòa dân chủ nhân dân Triều Tiên
An-giê-ri	Đan Mạch
An-ti-gua và Ba-bu-đa	Đô-mi-ni-ca
Ác-mê-ni-a	Ê-cu-a-đo
Áo	Ai Cập
Ôt-xtrây-li-a	Ghi-nê Xích đạo
Bắc-ba-đốt	Êt-xtô-ni-a
Bê-la-rút	Phần Lan
Bỉ	Pháp
Bê-lai-dơ	Ga-bông
Bê Nanh	Găm-bi-a
Bốt-ni-a và Héc-xô-gô-vi-na	Gru-gi-a
Bốt-gua-na	Đức
Bra-xin	Gha-na
Bun-ga-ri	Hy Lạp
Bu-ki-na Fasô	Grê-na-đa
Ca-ma-run	Ghi-nê
Ca-na-đa	Ghi-nê Bít-xu
Cộng hòa Trung Phi	Hung-ga-ry
Sát	Ai-xơ-len
Trung Quốc	Ấn Độ
Cô-lôm-bi-a	In-đô-nê-xi-a
Cô-mô-rốt	Ai-rơ-lend
Công-gô	Israel
Cốt-xta Ri-ca	I-ta-li-a
Bờ Biển Ngà	Nhật Bản
Croatia	Ka-zắc-xtan
Cu Ba	Kê-ny-a
Síp	Kư-gư-xtan
Cộng hòa Séc	Lát-vi-a
	Lê-sô-thô

Li-bê-ri-a	Sê-nê-gan
Lếch-ten-xtên	Xéc bi và Mông-tê-nê-grô
Lít-va	Seychelles
Lúc-xem-bua	Sê-ra Lê-ôn
Ma-đa-gát-ca	Singapore
Ma-la-uy	Xlô-va-ki-a
Mali	Xlô-ve-ni-a
Mau-rít-ti-na	Nam Phi
Mê-hi-cô	Tây Ban Nha
Mô-na-cô	Xri Lan-ka
Mông Cổ	Su-đăng
Ma-rốc	Swaziland
Mô-zăm-bích	Thụy Điển
Nam-mi-bi-a	Thụy Sĩ
Hà Lan	Cộng hòa Sy-ri Ả-rập
Niu Dillân	Tát-gi-kít-xtan
Ni-ca-ra-gua	Cộng hòa Mác-xê-đô-nia thuộc Nam Tư cũ
Ni-giê-ri-a	Tô-gô
Ni-giê	Tri-ni-đát và Tô-ba-gô
Na Uy	Tu-ni-di
Ô-man	Thổ Nhĩ Kỳ
Papua Niu Ghi-nê	Tuốc-mê-nít-tan
Phi-lip-pin	U-gan-đa
Ba Lan	U-crai-na
Bồ Đào Nha	Tiêu vương quốc Ả-rập thống nhất
Hàn Quốc	Vương quốc Anh
Môn-đô-va	Cộng hòa thống nhất Tan-za-ni-a
Ru-ma-ni-a	Hợp chủng quốc Hoa Kỳ
Liên bang Nga	U-dơ-bê-kít-tan
Xanh Lu-xia	Việt Nam
Xanh Vành-xăng và Grê-na-đin	Zăm-bi-a
San Ma-ri-nô	Zim-ba-bu-ê

Lưu ý:

Để biết thêm thông tin về các Bên ký kết của PCT, xin xem: www.wipo.int/pct

